

Số: 489.../2026/CBTT-RAL
No: 489.../2026/CBTT-RAL

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026
Ha Noi, April, 20 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
**INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION
PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE HO
CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
To: - *State Securities Commission*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name* : Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông/ *Rang Dong
Light Source & Vacuum Flask Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Stock code*: RAL

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Hà
Nội./ *87-89 Ha Dinh Street – Khuong Dinh Ward - Hanoi City.*

Điện thoại/ *Telephone*: 024 3 8584310 - 024 3 8584165

Fax: 024 38585038

Người thực hiện công bố thông tin/ *The person who made the disclosure*: Nguyễn Đoàn Kết

Địa chỉ/ *Address*: Số 87-89 phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Hà Nội./ *87-89 Ha Dinh Street
– Khuong Dinh Ward - Hanoi City.*

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/ *Phone (mobile, work, home)*: 024 3 8584310 - 024 3
8584165

Fax: 024 38585038

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Types of information disclosed ☐ 24 hours ☐ 72 hours ☐ irregular ☐ on request ☒
periodically:

Nội dung thông tin công bố/ *Information disclosure content*:

- Báo cáo thường niên năm 2025./ *Annual report 2025.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20./4/2026 tại đường dẫn www.rangdong.com.vn /This information was published on the company's website on 20./4/2026 at the link www.rangdong.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person to disclose information

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Sign, state full name, position, seal)



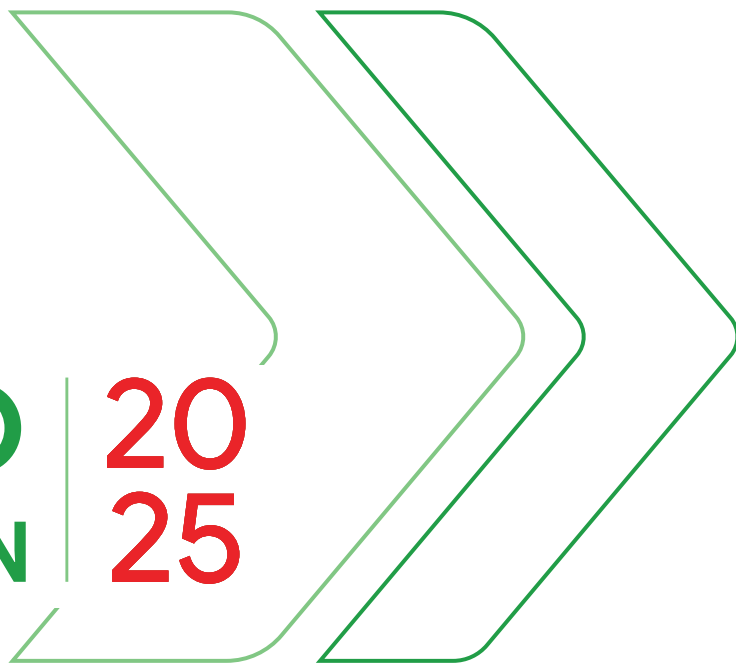
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đoàn Kết



Thông minh Xanh - Đồng hành chất sống Việt

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

**20
25**



MỤC LỤC

KẾT QUẢ KINH DOANH 2025	06
THÔNG TIN CHUNG	07
DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG	08
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN	13
BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐỒNG	14
BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000-2025)	15
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	16
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	19
MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY	20
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	25
TỔNG QUAN/BỐI CẢNH & CÁC RỦI RO	26
KẾT QUẢ KINH DOANH	27
KẾT QUẢ SẢN XUẤT	29
KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG	36
KẾT QUẢ QUẢN TRỊ	42
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	43
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI	45
VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	50
CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	54
BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ & CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC & BAN KIỂM SOÁT	62
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	63
ĐÁNH GIÁ & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	73
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	75
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	76
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	77
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	79

Nhà thông minh Rạng Đông - RalliSmart
Trọn an tâm
Nâng tầm cuộc sống







KẾT QUẢ KINH DOANH 2025

Năm 2025, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đạt doanh thu 6.360 tỷ đồng trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động và thách thức. Thiên tai bất thường, thay đổi chính sách quản lý doanh nghiệp cùng sự cạnh tranh gay gắt từ hàng nhập khẩu giá rẻ đã tạo ra những áp lực lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, Rạng Đông đã kiên định duy trì hoạt động ổn định, tập trung củng cố các động lực phát triển mới và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Chất lượng tăng trưởng của công ty được cải thiện rõ rệt, thể hiện qua dòng tiền thu về tăng và công tác kiểm soát công nợ được tăng cường. Những nỗ lực này đã góp phần củng cố nền tảng tài chính vững mạnh cho công ty.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 tiếp tục khẳng định tính đúng đắn của chiến lược chuyển đổi kép – số hóa và xanh hóa, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho Rạng Đông bước vào giai đoạn phát triển mới dựa trên đổi mới sáng tạo, công nghệ và phát triển bền vững.

Bằng sự kiên định, ý chí quyết tâm, chủ động vượt qua mọi khó khăn, thách thức, với sức chiến đấu kiên trì, bền bỉ; Ban Chấp hành Đảng ủy cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên đã để lại những dấu ấn rất đáng ghi nhận. Rạng Đông tiếp tục được vinh danh trong bảng xếp hạng Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

- DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG
- SỨ MỆNH, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐỒNG
- BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000-2025)
- LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY

DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG

Ngày 28/4/2000, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng danh hiệu **ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI** cho Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông



CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG NHẤT**

Về thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 2004 - 2008
Giai đoạn 2009 - 2013



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG NHÌ**

Về có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 1999 - 2003



**HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
HẠNG BA**

Về có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 1993 - 1997



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT**

Về thành tích xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 1989 - 1993



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ**

Về có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 1978 - 1982



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA**

Về có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác
Giai đoạn 1974 - 1977



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA**

Về thành tích xuất sắc trong công tác Thương binh liệt sĩ & Phong trào đền ơn đáp nghĩa
Giai đoạn 1991 - 1997



HUÂN CHƯƠNG CHIẾN CÔNG

Về giữ vững An ninh Chính trị Trật tự ATXH, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
Giai đoạn 1992 - 1996



Là doanh nghiệp thứ **93** và là doanh nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực chiếu sáng được công nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ
Chứng nhận Doanh nghiệp khoa học và công nghệ



Tổ chức quản lý nhà nước chứng nhận



Bằng khen của Thành ủy Hà Nội cho Đảng bộ Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023.



Giấy khen của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội cho Đảng bộ Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đồng Đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh" tiêu biểu năm 2023.



Được Bộ trưởng Bộ Thông tin & Truyền thông tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2020 – 2023.

Rạng Đồng là thành viên chính thức của Liên minh chiếu sáng rắn quốc tế (ISA)





Tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp chứng nhận

GIẢI NHẤT, NHÌ, BA HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TP HÀ NỘI LẦN THỨ 2 NĂM 2025



Xếp hạng Doanh nghiệp



"DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU"
NĂM 2025



TOP 10 THƯƠNG HIỆU - NHÃN HIỆU UY TÍN HÀNG ĐẦU
VIỆT NAM 2025



GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HIỆU QUẢ NĂNG
LƯỢNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2025



HÀNG VIỆT NAM ĐƯỢC NGƯỜI TIÊU DÙNG YÊU THÍCH
NĂM 2025



THÀNH PHỐ THÔNG MINH VIỆT NAM
2025



GIẢI THƯỞNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA 2025



TOP 500 DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
LỚN NHẤT VIỆT NAM 2025



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
VIỆT NAM 2024

Các độc quyền sáng chế,
giải pháp hữu ích



Hiện Rạng Đồng
đã sở hữu

198

VĂN BẰNG ĐỘC QUYỀN
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

12 Giải pháp
hữu ích

06 Chứng nhận
tiến bộ kỹ thuật

13 Văn bằng
bản quyền tác giả

129 Văn bằng
Kiểu dáng công nghiệp

38 Văn bằng
nhãn hiệu

06

CHỨNG CHỈ
CHẤT LƯỢNG CE

(Châu Âu)
cho sản phẩm LED

75

CHỨNG CHỈ
CHẤT LƯỢNG (KC/KS)

(Hàn Quốc)
cho sản phẩm LED

08

CHỨNG NHẬN
QUỐC TẾ TỬ S



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Sứ mệnh, tầm nhìn của Công ty

1.1 Sứ mệnh:

Doanh nghiệp tiên phong cung cấp hệ thống giải pháp đồng bộ dựa trên công nghệ lõi chiếu sáng và IoT, đi đầu trong chuyển đổi Kép (Số và Xanh), góp phần kiến tạo ngôi nhà thông minh, thành phố thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và chính xác, thúc đẩy cuộc sống xanh, thông minh, hạnh phúc, phát triển bền vững; đồng sáng tạo giá trị cùng cổ đông, nhân viên, khách hàng và đối tác; đồng hành cùng dân tộc xây dựng Việt Nam phồn vinh - thịnh vượng.

1.2 Tầm nhìn 2030:

Đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao, thương hiệu Rạng Đông vươn tầm khu vực và quốc tế. Thực hiện thành công Tiên phong chuyển đổi Kép (Số và Xanh), dẫn đầu các không gian tăng trưởng mới: smart home, smart city, smart farm tại Việt Nam. Phát triển nhanh và bền vững với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 20-25%. Đưa Rạng Đông vào TOP 120 doanh nghiệp Việt Nam đạt doanh thu tầm tỷ đô, lợi nhuận trên 100 triệu đô la. Thu nhập bình quân hệ số 1 đạt 2000 đô la/người/tháng.

2. Mục tiêu tổng quát

2.1 Khẳng định vị thế của Rạng Đông mới, Rạng Đông trong kỷ nguyên vườn mình bứt phá, tiếp nối truyền thống Rạng Đông Anh hùng & có Bác Hồ, hòa trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc với hai mốc 100 năm (2030 và 2045).

2.2 Năm 2030 phấn đấu đứng vào Top 120 doanh nghiệp doanh thu tỷ đô, lợi nhuận trên 100 triệu đô của Việt Nam (theo NQ 66 của Chính phủ), thu nhập hệ số 1 đạt 2.000 USD/người/tháng.

2.3 Trở thành Doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng, thực hiện thành công các chuyển đổi lớn:

- + Chuyển đổi Kép: Số - Xanh - chuyển đổi sử dụng năng lượng tái tạo, chuyển đổi AI;
- + Củng cố doanh nghiệp KHCN, đạt doanh nghiệp công nghệ cao;
- + Kiến tạo phương thức sản xuất - kinh doanh số, đặc trưng của thời đại I4.0+;
- + Phát triển kinh tế tri thức, thực hiện phát triển bền vững.

2.4 Mục tiêu Xanh: Xanh trở thành tôn chỉ hành động trong mọi hoạt động, hình thành bộ chỉ số Xanh:

a/ Sản xuất xanh: Tiết kiệm tài nguyên trong sản xuất

- + Tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, nâng cao hiệu suất khai thác tài nguyên bằng cách tiết kiệm năng lượng (TOE) và tối ưu hóa sử dụng nguyên liệu.
- + Tiết kiệm nguyên vật liệu: Áp dụng các phương pháp sản xuất tinh gọn, từ khâu thiết kế đến tổ chức sản xuất, nhằm giảm thiểu lãng phí nguyên liệu.

b/ Tiêu dùng xanh:

Các sản phẩm được phát triển nhằm khuyến khích xu hướng tiêu dùng xanh, hỗ trợ người tiêu dùng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và giải phóng nguồn lực cho con người. Sản phẩm thân thiện với môi trường mang đến lối sống xanh và bền vững.

2.5 Nối tiếp truyền thống thương hiệu quốc dân, doanh nghiệp dân tộc, kiên định con đường phát triển bằng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sự tử tế. Phát huy sức mạnh cộng hưởng của văn hóa truyền thống, văn hóa số và đổi mới sáng tạo.



BỘ GEN NGƯỜI RẠNG ĐÔNG

6T

Tận tâm - Tận lực - Tự giác

Tự tin - Tự trọng - Trung thực

4 Cùng

Cùng hướng nhìn - Cùng tấm lòng

Cùng làm - Cùng hưởng

3T mới

Tiên phong

Trách nhiệm

Thông minh

Phẩm chất mới

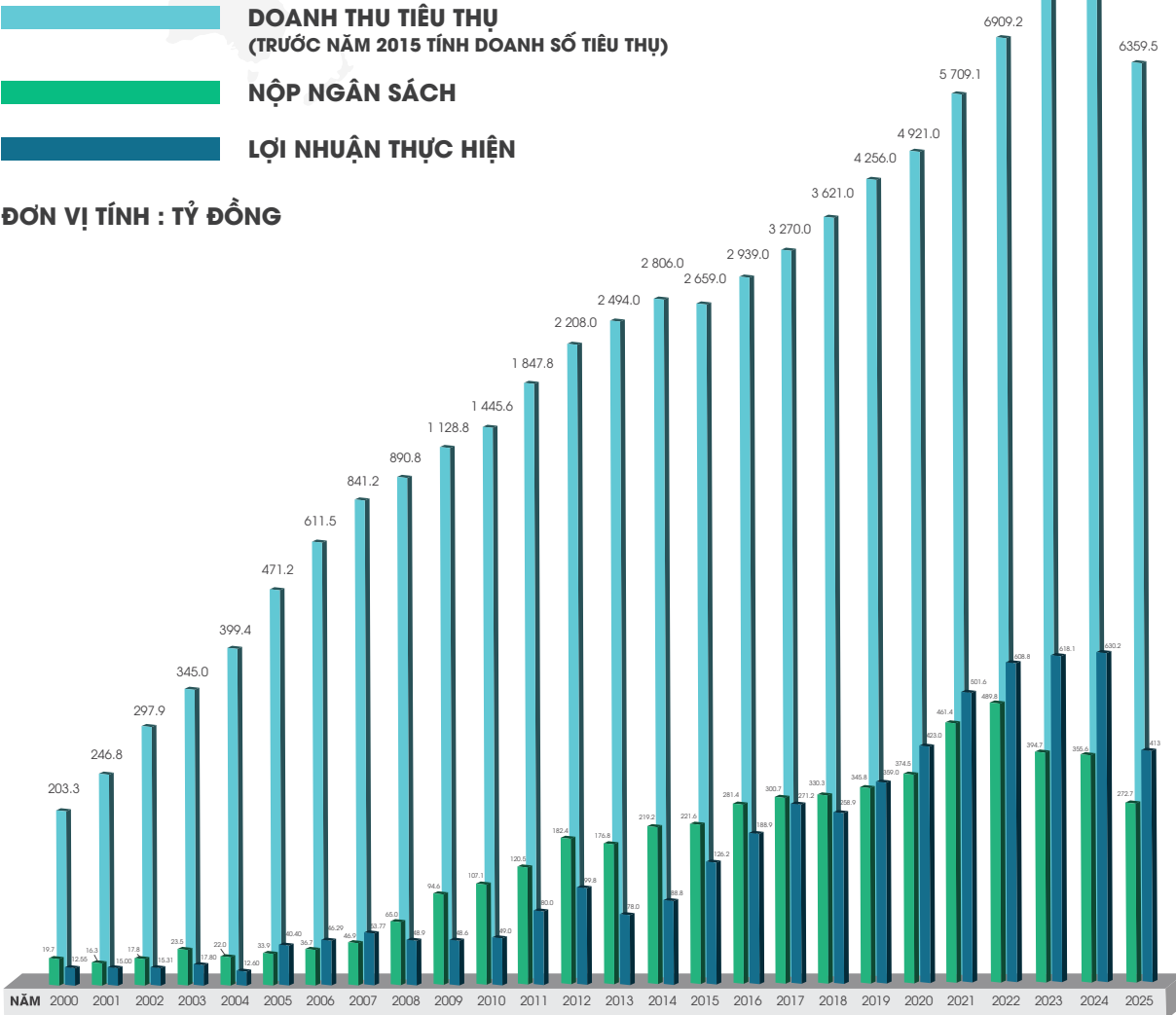
Kiến tạo - Thích ứng - Đột phá

BẢNG TÓM TẮT TÀI CHÍNH (2000 - 2025)

Nổi dài truyền thống phát triển bền vững, duy trì quy mô ổn định, khẳng định năng lực thích ứng và sức bền của doanh nghiệp qua các giai đoạn.

CHỈ TIÊU	1990 - 1993				1994 - 1997				1998 - 2004							2005 - 2025																				
	GIẢI ĐOẠN TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT SÁP XEP LAO ĐỘNG THỰC HIỆN HOÀN TOÀN KINH TẾ NỘI BỘ VÀ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ THỰC HIỆN ĐA CƠ SỞ CỤ				GIẢI ĐOẠN PHÁT HUY NỘI LỰC, ĐẦU TƯ CHẾ SẴN KHAI THÁC MẢNG LỰC TOÀN HIỆU THỐNG, TIẾP TỤC ĐUA ĐỒNG TỶ PHÁT TRIỂN				GIẢI ĐOẠN PHÁT HUY CAO ĐỘ NỘI LỰC, THỰC HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TY CHUẨN BỊ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ							CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY, VIỆT NAM THAM GIA WTO, CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ																				
	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
DOANH THU TIÊU THỤ (*) (TỶ VNĐ)	7.4	14.6	28.8	40.9	53.0	64.7	75.2	99.3	108.8	154.0	203.3	246.8	297.9	345.0	399.4	471.2	611.5	841.2	890.8	1128.8	1445.6	1847.8	2208.0	2494.0	2806.0	2459.0	2939.0	3270.0	3621.0	4256.0	4922.4	5709.1	6909.2	8316.2	8356.6	6359.5
NỢP NGÂN SÁCH (TỶ VNĐ)	0.14	0.6	2.0	3.4	4.6	5.8	8.2	9.6	9.1	13.7	19.7	16.3	17.8	23.5	22.0	33.9	36.7	46.9	65.0	94.6	107.1	120.5	182.4	176.8	219.2	221.6	281.4	300.7	330.3	345.8	374.5	461.4	489.8	394.7	355.6	272.7
THU NHẬP BQ NGƯỜI/ THÁNG (1.000Đ)	188	197	491	918	880	1104	1565	1716	1761	1733	1952	2292	2294	2340	2195	2450	2500	2690	2986	4136	5366	6886	8449	9000	9480	10500	12000	12900	13700	13900	14500	14500	14500	14800	14800	14800
LỢI NHUẬN THỰC HIỆN (TỶ VNĐ)	0.016	0.22	1.30	3.74	7.47	9.93	7.27	9.76	9.76	10.93	12.55	15.00	15.31	17.80	12.60	40.40	46.29	53.77	48.90	48.6	49.0	80.0	99.8	78.0	88.8	126.2	188.9	271.2	258	359.0	423.9	501.6	608.8	618.1	630.2	413
CỔ TỨC																16%	16%	16%	18%	20%	20%	30%	30%	35%	35%	35%	45%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%

Doanh thu qua các năm



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1958

Khởi công xây dựng
Nhà máy Bóng đèn
Phích nước Rạng Đông

1964

Chủ tịch Hồ Chí Minh về
thăm Nhà máy. Ngày này
hàng năm được lấy làm
ngày truyền thống của
Công ty.



1990 - 1993

Tổ chức lại sản xuất, sắp
xếp lại lao động. Công ty
bắt đầu kinh doanh có lãi



1961

Nhà máy Bóng đèn
Phích nước Rạng Đông
được chính thức thành
lập theo quyết định
003-BCNN/TC



1972

Máy bay Mỹ ném bom
nhà máy.



1998 - 2004

Thực hiện hiện đại hóa
công ty



1963

Nhà máy được cất bằng
khánh thành. Sản phẩm
ban đầu chủ yếu là:
Phích nước, bóng đèn
tròn, đèn pha ô tô phục
vụ cho kháng chiến.

1987-1989

Rạng Đông bên bờ vực
phá sản.

2000

28.04.2000
Rạng Đông đón nhận danh
hiệu Anh hùng lao động
thời kỳ đổi mới



2004

Công ty tiến hành cổ phần hóa. Cổ phần hóa ở Rạng Đông là một hình mẫu đặc biệt cho đến nay, người Rạng Đông dần được làm chủ vận mệnh của mình, là thời kỳ phát triển rực rỡ

96% Cán bộ công nhân viên được mua cổ phần, **nắm giữ 40,2% tổng số** cổ phiếu công ty

2008

Lò thủy tinh không chỉ đầu tiên tại Việt Nam đi vào hoạt động

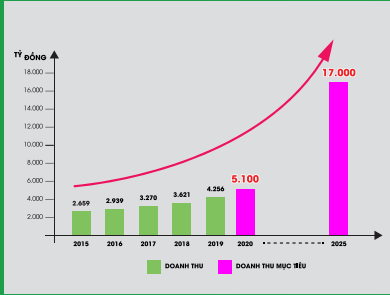


2016 - 2019

Chuyển từ Công ty Công nghệ sang Công ty Công nghệ cao

2020

Công ty tiến hành chuyển đổi số với “Chiến lược Chuyển đổi số Công ty Giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn 2030”
Thành lập Trung tâm nghiên cứu & phát triển công nghệ số



2011

Trung tâm R&D chiếu sáng được thành lập



2014

Thành lập Xưởng LED - Điện tử & Thiết bị chiếu sáng thực hiện sản xuất đèn LED ở quy mô công nghiệp



2021

Rạng Đông tròn 1 hoa giáp - 60 năm tuổi, vinh dự được đón Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đến thăm.

2022

Rạng Đông đã đạt được những thành tựu bước đầu trong quá trình thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp.

2023

Tích hợp trí tuệ nhân tạo và trong quá trình sản xuất, sản phẩm và giải pháp, kinh doanh

2024

Rạng Đông bước vào khởi điểm lịch sử mới - Chuyển mình vươn lên cùng dân tộc, phấn đấu vì mục tiêu đưa Việt Nam thành nước phát triển - thu nhập cao với Phương thức Sản xuất tiên tiến, hiện đại – Phương thức Sản xuất Số & Xanh.

2025

Triển khai Chiến lược Chuyển đổi Kép “Số (AI) và Xanh”

2030

Phấn đấu Trở thành công ty công nghệ cao, tổ hợp Khoa học Công nghệ - Công nghiệp Điện tử



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Tên tiếng Anh:	RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch:	RALACO
Địa chỉ:	Số 87-89 Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP Hà Nội
Điện thoại:	(024) 3 858 4310/ 858 4165
Fax:	(024)3858 5038
Website:	www.rangdong.com.vn
Email:	ralaco@rangdong.com.vn
Năm thành lập:	1961

Mã số thuế 0101526991

Tài khoản: 116000004124

Nghân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Đống Đa

Vốn điều lệ 235,474,190,000 đồng

CBCNV:	2.500 người
Trụ sở chính:	Số 87-89 Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP Hà Nội (5,8 ha)
Cơ sở 2:	KCN Quế Võ (mở rộng), Phường Phương Liễu, Tỉnh Bắc Ninh (10 ha)
Cơ sở 3:	Lô CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, TP Hà Nội (7,3 ha)
Danh hiệu cao quý:	ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG QUỐC GIA

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN CHIẾU SÁNG

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐẦU

Chi tiết: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ

XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN

Chi tiết: Thi công các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao

KIỂM TRA VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chi tiết: Kiểm định, thử nghiệm máy móc, các thiết bị điện, dụng cụ điện, dụng cụ an toàn.

BÁN LẺ ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG, GIƯỜNG, TỦ, BÀN, GHẾ VÀ ĐỒ NỘI THẤT TƯƠNG TỰ, ĐÈN VÀ BỘ ĐÈN ĐIỆN, ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐẦU TRONG CÁC CỬA HÀNG CHUYÊN DOANH

Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;

HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết: Tư vấn thiết kế, quản lý điều hành dự án các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao

SỬA CHỮA THIẾT BỊ ĐIỆN

Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp

LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp

BÁN BUÔN ĐỒ DÙNG KHÁC CHO GIA ĐÌNH

Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;

SẢN XUẤT THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM TỪ THỦY TINH

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh và các loại phích nước;

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ KINH DOANH KHÁC CÒN LẠI CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐẦU

Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp

QUẢNG CÁO

Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại.

(Không bao gồm: quảng cáo rượu, thuốc lá)

KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUỘC CHỦ SỞ HỮU, CHỦ SỬ DỤNG HOẶC ĐI THUÊ

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

TƯ VẤN, MÔI GIỚI, ĐẦU GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN, ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản

VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BỘ

Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật)

BÁN BUÔN MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ PHỤ TÙNG MÁY KHÁC

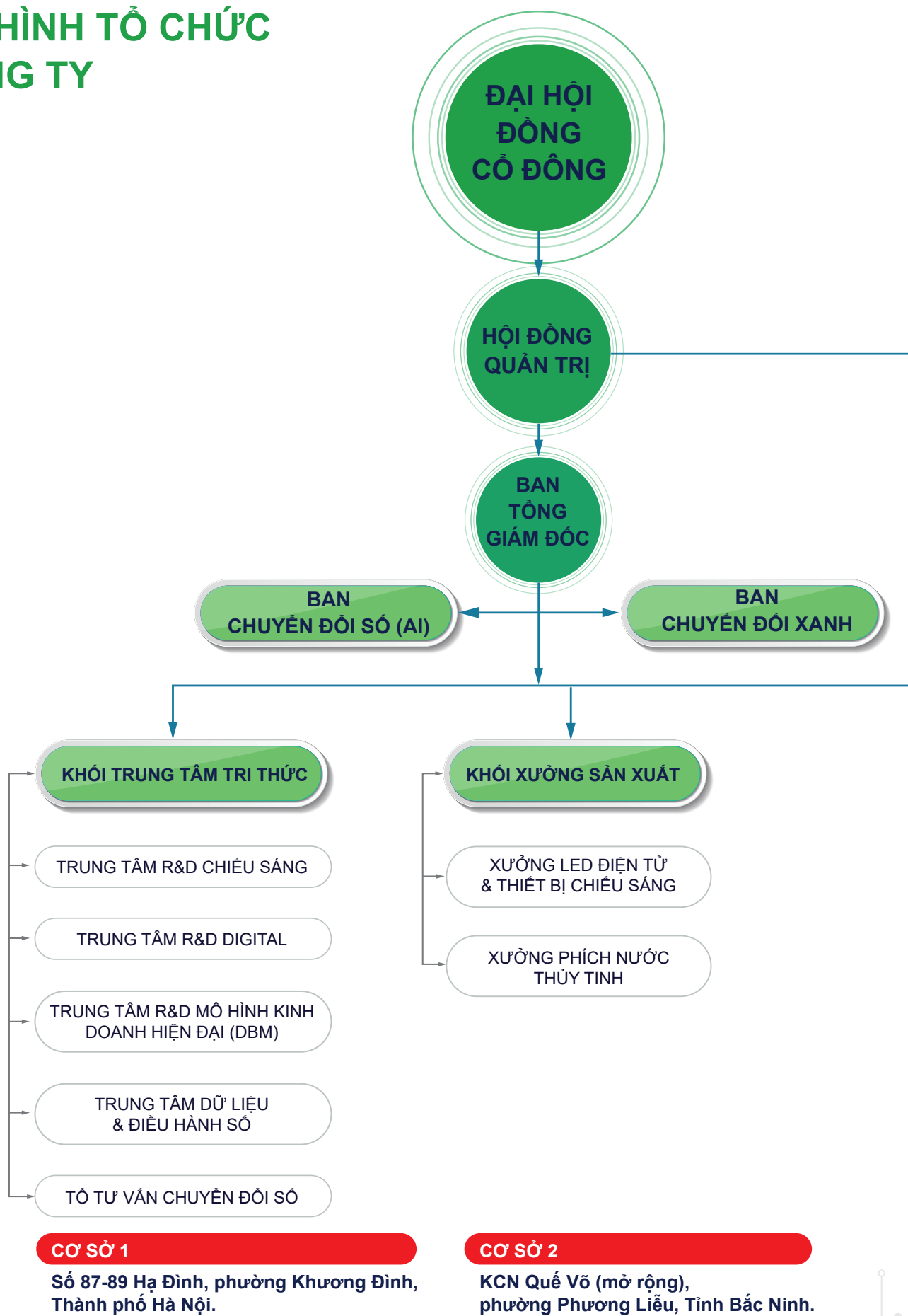
Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy

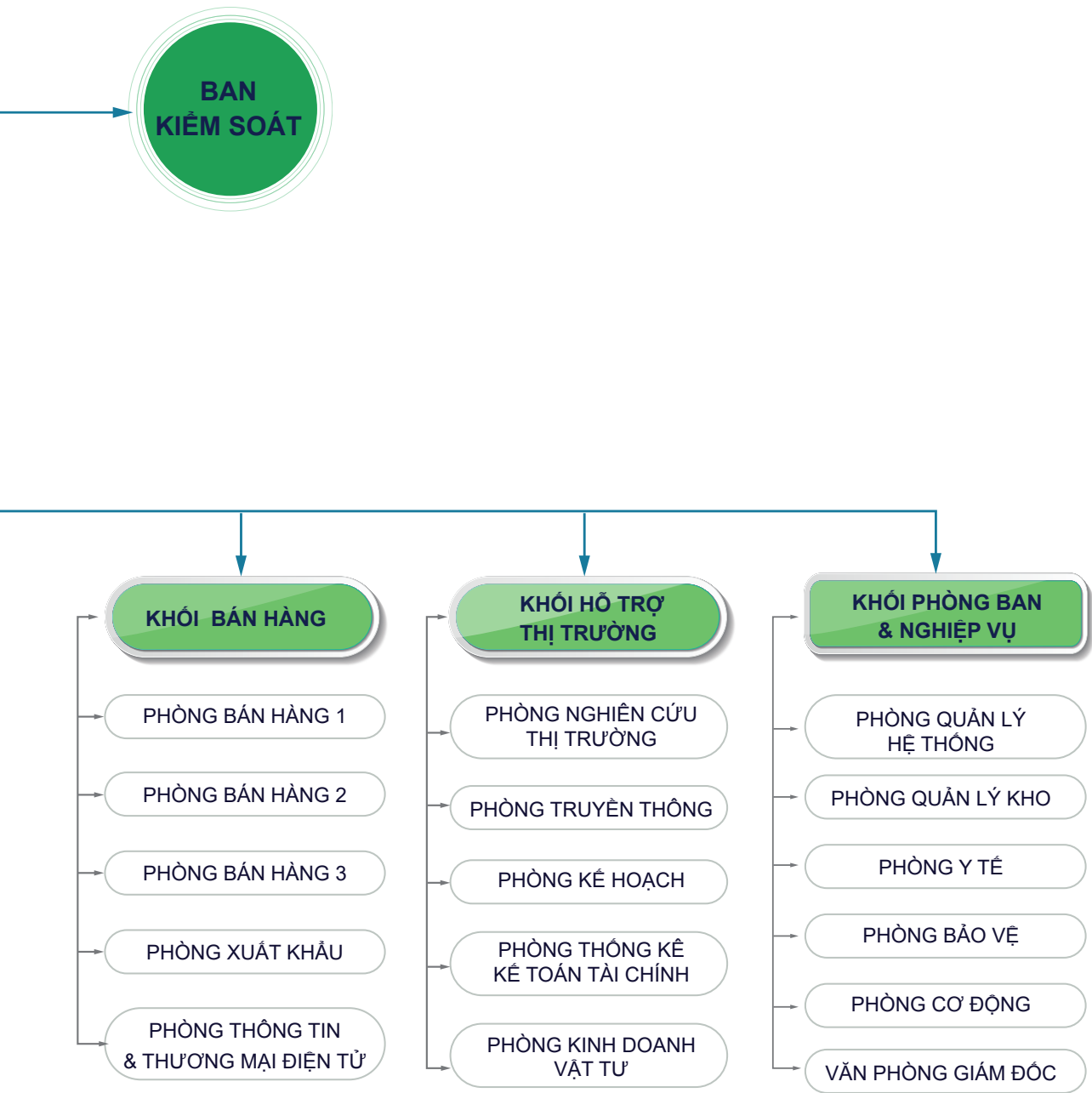
SẢN XUẤT KHÁC CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐẦU

Chi tiết: - Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy



MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÔNG TY





CƠ SỞ 3

Lô CN2-7 khu Công nghiệp Công nghệ cao 2,
khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội.

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Đoàn Thắng

Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1943

Trình độ
Kỹ sư điện
ĐH Bách Khoa Hà Nội
Cử nhân luật

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.24%



Ông Trần Trung Tường

Phó Tổng Giám đốc
Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1962

Trình độ
Kỹ sư cơ khí
ĐH Bách khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.15%



Ông Nguyễn Đoàn Kết

Phó Tổng Giám đốc thường trực
Phó Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1961

Trình độ
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - ĐHKT Quốc dân
Kỹ sư điện tử - ĐH Bách Khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.97%



Ông Nguyễn Hoàng Kiên

Phó Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1981

Trình độ
Kỹ sư tự động hóa - ĐH Bách Khoa Hà Nội
Cử nhân kinh tế đầu tư - ĐHKT Quốc dân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.85%



Ông Quách Thành Chương

Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm: 1981

Trình độ
Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán
Học viện Tài chính.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.1%



Ông Hoàng Trung

Kế toán trưởng
Sinh năm: 1969

Trình độ
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
ĐH Bách Khoa Hà Nội
Cử nhân Quản trị kinh doanh doanh nghiệp
công nghệ - ĐHKT Quốc dân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,04%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Trần Trung Tường

Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1962

Trình độ
Kỹ sư cơ khí
ĐH Bách khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.15%



Ông Nguyễn Đoàn Kết

Phó Chủ tịch HĐQT
Sinh năm: 1961

Trình độ
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - ĐHKT Quốc dân
Kỹ sư điện tử - ĐH Bách Khoa Hà Nội

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.97%



Ông Nguyễn Đoàn Thăng

Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1943

Trình độ
Kỹ sư điện
ĐH Bách Khoa Hà Nội
Cử nhân luật

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2.24%



Ông Nguyễn Hoàng Kiên

Thành viên HĐQT
Sinh năm: 1981

Trình độ
Kỹ sư tự động hóa - ĐH Bách Khoa Hà Nội
Cử nhân kinh tế đầu tư - ĐHKT Quốc dân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.85%



Ông Trần Văn Thái

**Thành viên HĐQT
độc lập**
Sinh năm: 1948

Trình độ
Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.08%

BAN KIỂM SOÁT

1

Trưởng ban kiểm soát



Bà Tôn Nữ Thanh Thiện

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1972

Trình độ

Thạc sỹ chuyên ngành

Kế toán tài chính

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.1%

2

Thành viên Ban kiểm soát



Ông Lê Đình Hưng

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960

Trình độ

Chủ tịch HĐQT

Công ty CP Gia Lộc Phát

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9.3%

3

Thành viên Ban kiểm soát



Ông Khúc Chí Tùng

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1984

Trình độ

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0.03%

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- TỔNG QUAN/BỐI CẢNH & CÁC RỦI RO
- KẾT QUẢ KINH DOANH
- KẾT QUẢ SẢN XUẤT
- KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG
- KẾT QUẢ QUẢN TRỊ
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
- CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

TỔNG QUAN/ BỐI CẢNH & CÁC RỦI RO

TỔNG QUAN/ BỐI CẢNH

Năm 2025 là một năm đầy **sốc & bão tố** – thời đại số với những biến động khôn lường của môi trường kinh doanh toàn cầu và trong nước. Sự phát triển bùng nổ của **Trí tuệ nhân tạo (AI)**, **Internet vạn vật (IoT)**, **dữ liệu lớn (Big Data)** cùng quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đã định hình lại mọi mô hình kinh doanh, tạo ra cả cơ hội và thách thức chưa từng có.

Bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với cạnh tranh địa chính trị gay gắt, cuộc đua AI trở thành mặt trận mới, xung đột kéo dài và hàng loạt thảm họa thiên nhiên. Trong nước, Việt Nam đối mặt với **VUCA – BANI** thực thụ: biến động chính sách thuế quan từ tháng 5/2025 làm thị trường rung chuyển mạnh, hàng giá rẻ (đặc biệt đèn LED nhập khẩu) tràn ngập với số lượng công ty nhập khẩu tăng vọt, cùng áp lực chống buôn lậu, hàng giả theo Chỉ thị 13 của Thủ tướng Chính phủ.

Hơn **227.200 doanh nghiệp** rút lui khỏi thị trường (tăng khoảng 15% so với bình quân 2024), tồn kho ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13,1%. Thiên tai cực đoan với **21 cơn bão và áp thấp nhiệt đới** hoạt động trên Biển Đông (nhiều nhất từ năm 1961), kèm lũ lớn lịch sử trên 20 con sông đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Sức mua nội địa hồi phục chậm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (loại trừ yếu tố giá) chỉ tăng 6,7%.

Trong bức tranh đầy thử thách ấy, **Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông** không chỉ đứng vững mà còn khẳng định bản lĩnh chiến lược. Ngay từ đầu năm, Ban Chấp hành Đảng ủy đã sớm nhận diện **4 đặc điểm của thời đại số** và **3 nguy cơ** đe dọa trực tiếp đến sự tồn tại của doanh nghiệp. Từ đó, chúng tôi xây dựng và triển khai đồng bộ **7 đột phá** chiến lược làm trục xuyên suốt giai đoạn 2025-2030, tập trung vào **chuyển đổi kép Số - AI và Xanh**.

Rạng Đông kiên định thực hiện:

- Mỗi người một trợ lý ảo, mỗi đơn vị một trợ lý ảo, nâng cao độ phân giải **bản sao số** điều hành sản xuất kinh doanh.
- Thương mại hóa thành công **Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ I-4.0+** – giải pháp chiếu sáng thông minh, xanh, tiết kiệm năng lượng, hướng tới sức khỏe và hạnh phúc con người.
- Hiện đại hóa hai xưởng sản xuất điện tử & thủy tinh - phích nước theo hướng **Sản xuất xanh – Thông minh – Linh hoạt**, ứng dụng tự động hóa, robot hóa và AI hóa.
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ “ống” sang **Digital Business Model**, tổ chức điều hành theo mô hình Network và xây dựng **con người Rạng Đông mới** mang bộ gen **9T - 4 cùng**, bản sắc văn hóa anh hùng “có Bác Hồ”.

Nhờ đó, dù đối mặt với “đại dương đỏ” cạnh tranh khốc liệt từ hàng giá rẻ, Rạng Đông vẫn đạt doanh thu 6.360 tỷ đồng.

Năm 2025 cũng là năm **con người Rạng Đông** trưởng thành vượt bậc: từ nhận thức, kỹ năng đến năng lực ứng dụng công nghệ số - AI. Đội ngũ đã chuyển mình từ “chỉ đạo - giải trình” sang “hành động trọng tâm - đồng hành tháo gỡ”, mang đến tăng trưởng bền vững và chất lượng cao hơn.

Bối cảnh năm 2026 mở ra nhiều cơ hội khi Việt Nam đã vững vàng vượt qua năm 2025 với **tăng trưởng GDP 8,02%**, và Chính phủ quyết tâm đẩy mạnh cải cách thể chế để đạt tăng trưởng **trên 10%**. Rạng Đông sẽ tiếp tục phát huy bản sắc văn hóa truyền

thống, bồi đắp **văn hóa số**, đẩy mạnh nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, mở rộng hệ sinh thái chiếu sáng thông minh **Smart Home - Smart City - Smart Farm**, và mang ánh sáng xanh, thông minh đến mọi không gian sống và sản xuất.

CÁC RỦI RO

Rủi ro thương chiến: Cuộc đối đầu thuế quan giữa các quốc gia, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, có thể leo thang thành một cuộc chiến thương mại toàn diện, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Rủi ro về nguyên vật liệu: Nguyên liệu chính của Rạng Đông là các linh kiện điện tử, thép, nhựa, ... được nhập khẩu từ nước ngoài và một số công ty trong nước. Giá của nguyên vật liệu chiếm tỷ lệ lớn trong giá thành sản phẩm. Giá của nguyên vật liệu thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Nếu tình trạng đứt gãy nguồn cung diễn ra thì sẽ dẫn đến giá cả nguyên vật liệu tăng cao đồng thời cũng dẫn đến khả năng không đáp ứng được đơn hàng đúng thời gian hợp đồng. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty đã chủ động tìm kiếm và đa dạng hóa nhà cung cấp uy tín, đồng thời tự nghiên cứu, đầu tư, hợp tác để tự sản xuất ra những vật tư đầu vào nhằm đảm bảo thời gian giao hàng cũng như chất lượng sản phẩm.

Rủi ro nhân sự: Tình trạng thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự chất lượng cao; rào cản trong việc áp dụng công nghệ số do chi phí đầu tư, ứng dụng công nghệ còn cao ...

Rủi ro chiến tranh: Xung đột ở Trung Đông, Ukraina và các khu vực khác có thể làm gián đoạn thị trường năng lượng, ảnh hưởng đến niềm tin và tăng trưởng kinh tế. Rủi ro cạnh tranh: Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Trong năm, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới gần 4000 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.

Rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Lạm phát có thể tăng trở lại do giá cả và chi phí lao động tăng cao, trong khi lãi suất có thể khó hạ sâu do tình hình kinh tế bất ổn

Rủi ro đặc thù ngành: Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tăng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.

Rủi ro do tác động của trí tuệ nhân tạo (AI): Sự phát triển của AI có thể ảnh hưởng đến thị trường lao động và tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp truyền thống.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2025

Trong bối cảnh thị trường biến động mạnh và cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã nỗ lực không ngừng, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường.

Năm 2025, Công ty tiếp tục kiên định thực hiện **chiến lược chuyển đổi mô hình kinh doanh** từ doanh nghiệp sản xuất truyền thống sang doanh nghiệp công nghệ cao, với trọng tâm là nâng cao năng lực số, trí tuệ nhân tạo và thích ứng nhanh với thời đại số.



Đồng thời, chúng tôi tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình vận hành và cải tiến chất lượng dịch vụ, nhằm mang đến những giải pháp chiếu sáng thông minh, xanh và bền vững cho người tiêu dùng Việt Nam.

Kết quả kinh doanh:

Công ty đạt doanh thu **6.360 tỷ đồng**. Điểm sáng là tốc độ tăng trưởng gia tốc rõ rệt qua các quý, khẳng định “bánh đà” tăng trưởng đang chuyển mình mạnh mẽ.

Cụ thể:

- **Lợi nhuận trước thuế:** đạt 413 tỷ đồng.
- **Khối Xuất khẩu:** đạt 1.154 tỷ đồng.
- **Thương mại nội địa:** đạt 5.206 tỷ đồng.
- **Khối Điện tử LED & Thiết bị chiếu sáng:** đạt 5.561 tỷ đồng.
- **Khối Phích nước:** đạt 798 tỷ đồng.

Hoạt động xuất khẩu và thương mại điện tử cũng ghi nhận bước tiến rõ nét. Các giải pháp chiếu sáng LED thông minh, phích nước giữ nhiệt cao cấp và hệ sinh thái I-4.0⁺ đã dần khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế và nền tảng số.

Bên cạnh thị trường nội địa, hoạt động xuất khẩu của Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu chiến lược giai đoạn 2025-2030.

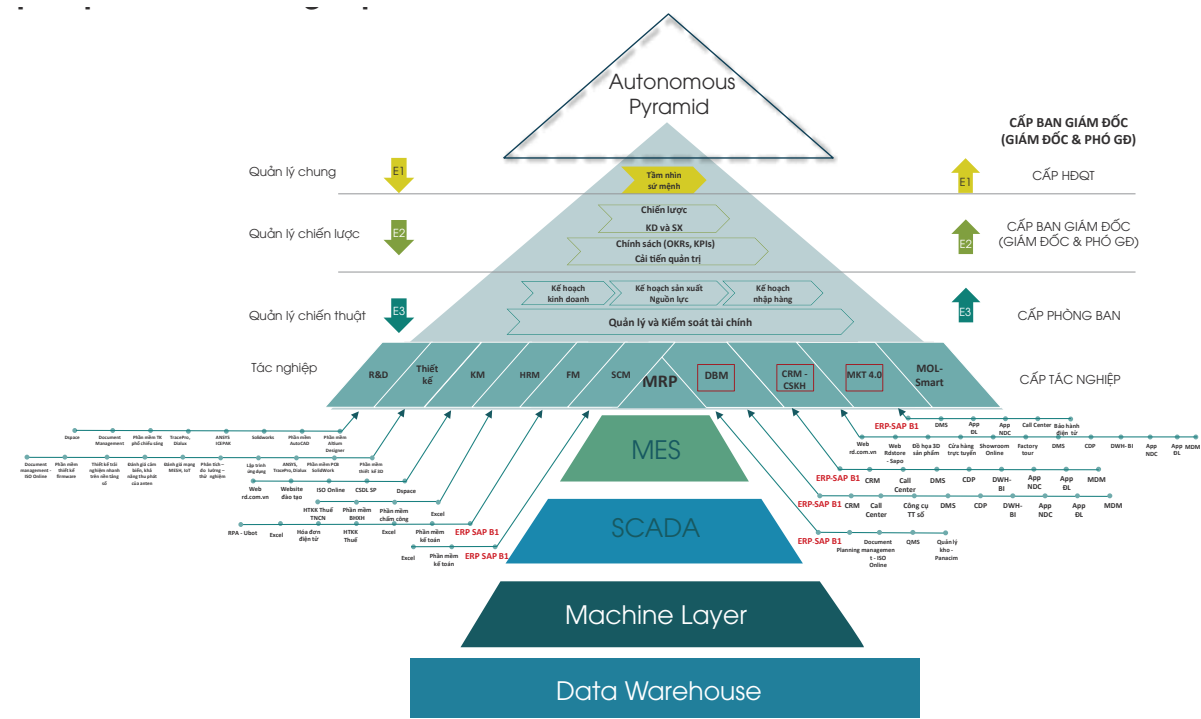
Nhờ triển khai đồng bộ **7 đột phá chiến lược**, thương mại hóa thành công **Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ I-4.0⁺**, cùng sự trưởng thành vượt bậc của đội ngũ “con người Rạng Đông” mang bản sắc anh hùng và bộ gen **9T - 4 cùng**, Công ty không chỉ vượt qua khó khăn mà còn tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Năm 2025 đã khép lại với những con số tăng trưởng ấn tượng, khẳng định vị thế dẫn đầu của Rạng Đông trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị gia dụng tại Việt Nam. Ánh sáng từ những sản phẩm chất lượng cao, thông minh và xanh của chúng tôi không chỉ chiếu sáng không gian sống mà còn thắp sáng khát vọng phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt.



HỆ THỐNG SẢN XUẤT - ĐIỀU HÀNH: XANH - THÔNG MINH - LINH HOẠT
- QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TIN CẬY

HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT: TỰ ĐỘNG HÓA - ROBOT HÓA - AI HÓA



MÔ HÌNH SẢN XUẤT THÔNG MINH LINH HOẠT TẠI RẠNG ĐÔNG

Hệ thống sản xuất thông minh linh hoạt tiến tới JIT và Zero defect
Quá trình sản xuất được hiển thị trên các màn hình dashboard theo thời gian thực, nhờ đó liên tục tối ưu quy trình, ra quyết định dựa trên dữ liệu, nâng cao hiệu suất hoạt động



- Năng suất lao động:
- Tăng 30% với sản phẩm LED (5,5 triệu SP/tháng lên 7,5 triệu SP/tháng).
 - Tăng 37% với sản phẩm phích (1,4 triệu SP/tháng lên 1,9 triệu SP/tháng).
- Tiết kiệm 6000m2 diện tích kho chứa vật tư.
Giảm 10% thời gian làm việc.
Đáp ứng 100% các đơn hàng nội địa, xuất khẩu trong điều kiện tăng trưởng 25% so với cùng kỳ.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Rạng Đông hiện sở hữu **Nhà máy sản xuất điện tử Xanh – Thông minh – Linh hoạt – Quản lý chất lượng tin cậy**, là hình mẫu tiên phong trong ngành công nghiệp chiếu sáng và thiết bị điện tử. Doanh nghiệp không ngừng hiện đại hóa quy trình sản xuất với các giải pháp **Tự động hóa – Robot hóa – AI hóa**, giúp tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu tác động môi trường. Đặc biệt, **Rạng Đông ứng dụng công nghệ bản sao số, kết hợp với hệ thống phân tích dữ liệu lớn** được thu thập từ các nền tảng điều hành sản xuất và kinh doanh như SCADA, MES, cảm biến IoT, ERP, CRM.... Toàn bộ dữ liệu được tích hợp về trung tâm dữ liệu và điều hành số, từ đó hỗ trợ ban lãnh đạo đưa ra quyết định nhanh chóng và chính xác, tối ưu hóa quy trình vận hành, phân bổ nguồn lực hợp lý, quản lý tồn kho hiệu quả, đồng thời cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Nhờ đó, **Rạng Đông đáp ứng linh hoạt nhu cầu cá thể hóa, đa dạng của khách hàng và đối tác, tạo ra trải nghiệm khách hàng liền mạch, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.**



HIỆN ĐẠI HOÁ CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT “TỰ ĐỘNG HOÁ-ROBOT HOÁ - AI HOÁ”

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

100 TRIỆU
Bộ sản phẩm
đèn LED/năm

**Đáp ứng đa dạng chủng loại,
cá thể hóa theo yêu cầu của
Khách hàng**

Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn:

- Chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 (chất lượng), ISO 14001 (môi trường), ISO 45001 (an toàn và sức khỏe nghề nghiệp), ISO 50001 (năng lượng)
- Công nghệ sản xuất điện tử đáp ứng các tiêu chuẩn IPC (Industrial Process Control) là một bộ các tiêu chuẩn được sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử.
- Phòng sạch đáp ứng theo ISO 14644-1 và tĩnh điện theo tiêu chuẩn ESD theo ANSI/ESD S20.20



NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ XANH - THÔNG MINH - LINH HOẠT - QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TIN CẬY

CÁC DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI



CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ

- Gắn được các linh kiện SMD, BGA, LGA và Flip Chip có kích thước nhỏ như 0402, linh kiện THT, linh kiện dị hình.
- Mạch phức tạp, nhiều lớp. Mạch có kích thước khác nhau và có thể dài vô hạn.
- 100% bo mạch sản xuất tại Rạng Đông.

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM

- Các dây chuyền tự động/bán tự động, ứng dụng robot, AI.
- Lắp ráp được các chủng loại đèn, thiết bị điện thông thường và thông minh trên các dây chuyền sản xuất do Rạng Đông tự chế tạo.



CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KIM LOẠI, NHỰA

- Máy gia công kim loại công nghệ cao như dập, hàn, phay CNC, cắt laser, đúc, chấn. Thực hiện gia công được kim loại tấm kích thước lên đến 2.4 mét, chiều dày lên đến 5 mm.
- Máy thổi, đùn, đúc, ép chi tiết nhựa hiện đại lên đến 1400 tấn.
- Công nghệ sơn tĩnh điện độ bền cao, thẩm mỹ, thân thiện môi trường.



ÁP DỤNG HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT THÔNG MINH MES (MANUFACTURING EXECUTION SYSTEM) CHO TOÀN BỘ HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY

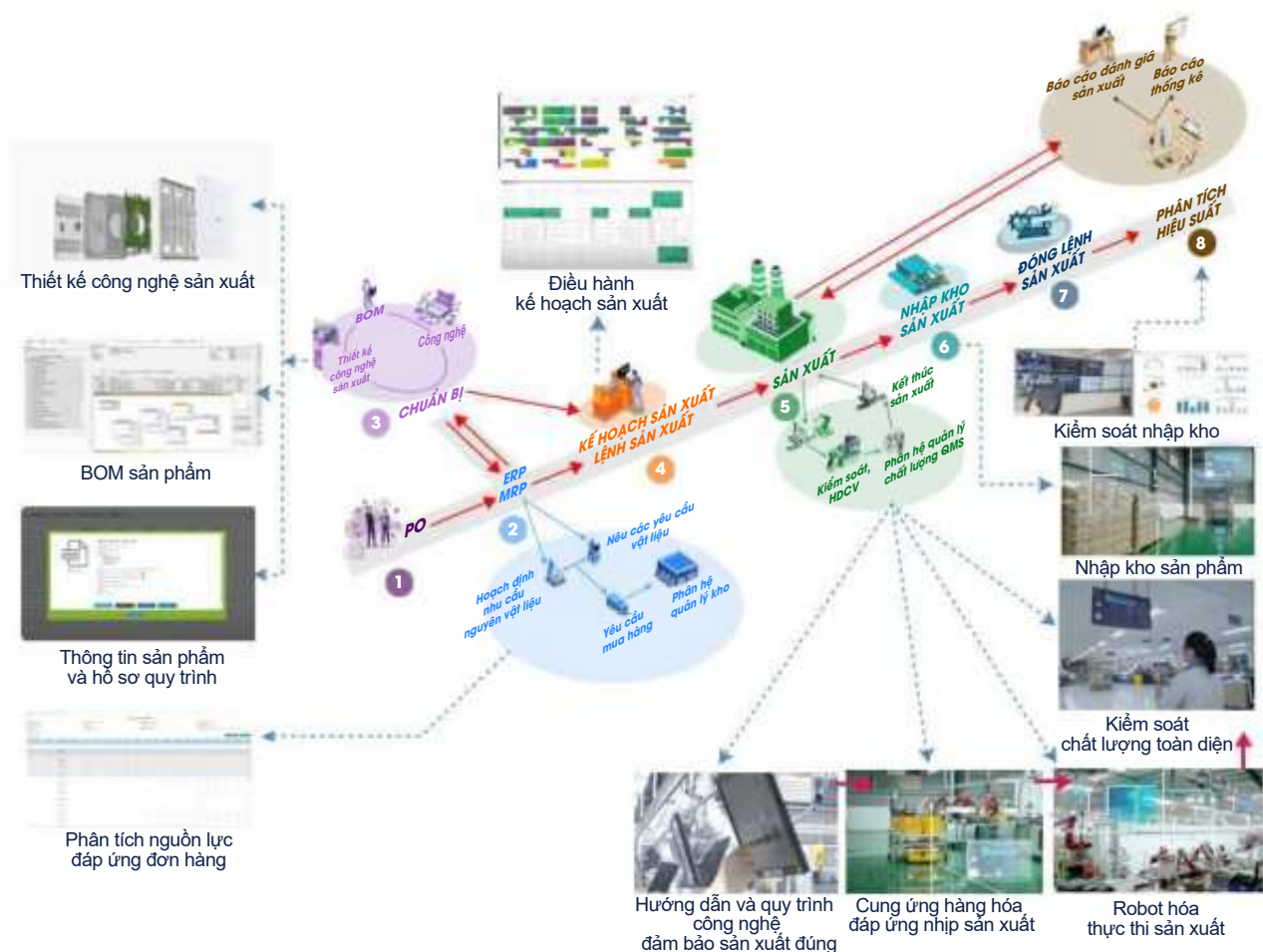
Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu Just-in-Time (JIT) và sản xuất không lỗi zero defects. Đáp ứng yêu cầu sản xuất các sản phẩm chứng nhận UL, ETL, CSA, KC, KS, RoHS...

Ứng dụng công nghệ để kiểm soát tự động nguyên vật liệu đúng, phát hiện kịp thời lỗi và loại bỏ trong sản xuất, tạo báo cáo nhanh, báo cáo thông minh... nâng độ tin cậy sản phẩm.

Truy xuất nguồn gốc theo lô, theo serial từng sản phẩm toàn bộ quá trình sản xuất, đánh giá chất lượng đến chi tiết thông tin sản xuất nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm đó.

Thực hiện phân tích và cải tiến liên tục (Kaizen/Lean/TPM)

Sản phẩm cung cấp vào công trình, dự án cũng được quản lý như các sản phẩm xuất khẩu nhằm đảm bảo: Chất lượng – tiến độ - giá thành – dịch vụ.



HỆ THỐNG THIẾT BỊ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, GIÁM SÁT HIỆN ĐẠI, THÔNG MINH ỨNG DỤNG AI

Phòng thử nghiệm VILAS 126 với 276 phép thử theo tiêu chuẩn IEC, CIE, TCVN, IES, UL, DLC, ENERGY STAR được công nhận

Thiết bị kiểm tra tính năng, an toàn, hóa chất độc hại nguyên vật liệu

Hệ thống thử nghiệm dự đoán tuổi thọ LED LM-80

Hệ thống đánh giá ánh sáng, phân bố ánh sáng



Hệ thống đánh giá an toàn cơ, điện, nhiệt, cháy nổ, nhiễu



Thiết bị kiểm tra đánh giá, phân loại tự động thông số, an toàn, ngoại quan sản phẩm trong quá trình sản xuất

Kiểm soát chất lượng bo mạch điện tử

Kiểm soát chất lượng sản phẩm

Kiểm ngoại quan AOI



Kiểm tra tính năng



Kiểm tra an toàn điện



Kiểm tra chất lượng mối hàn Xray



Kiểm tra sức nhiệt, ôn ẩm



Luyện Driver khắc nghiệt



Kiểm tra ngoại quan tự động



Kiểm tra tự động thông số điện, an toàn điện, an toàn cơ



Luyện đèn trong điều kiện khắc nghiệt



Sản xuất thông minh linh hoạt Robot hóa & Ứng dụng trí tuệ nhân tạo
 Kết nối để các thiết bị nói chuyện được với nhau tạo ra dữ liệu & thông minh hóa quá trình điều hành sản xuất bằng dữ liệu. Sản xuất linh hoạt đáp ứng các đơn hàng cá thể.



**RẠNG ĐỒNG HOÀN THIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ 4.0**

HỆ SINH THÁI SẢN PHẨM/DỊCH VỤ - 4.0⁺



SMART HOME

Nhà thông minh Rạng Đông - RalliSmart



SMART CITY

Giải pháp chiếu sáng đường giao thông thông minh & Chiếu sáng nghệ thuật



SMART FARM

Nông nghiệp chính xác
Canh tác thông minh



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Giải pháp chiếu sáng năng lượng mặt trời tích hợp AI và IoT





KẾT QUẢ THỊ TRƯỜNG

MÔ HÌNH KINH DOANH SỐ (DIGITAL BUSINESS MODELS - DBM)

Rạng Đông chuyển từ kinh doanh truyền thống sang kinh doanh số

MÔ HÌNH DBM CỦA RẠNG ĐÔNG



CÁC ĐỐI TÁC CÔNG NGHỆ



ĐƯỜNG THỨC KINH DOANH SỐ



TRUNG TÂM C N ACT CENTER



10 Văn phòng chi nhánh trên toàn quốc

500 Nhân viên tiếp thị trên toàn quốc

05 Kênh phân phối trên toàn quốc

24.000 Điểm bán trên toàn quốc

15 Showroom Smart home trên toàn quốc

04 Trung tâm kinh doanh & dịch vụ chiếu sáng trên toàn quốc

Hệ thống showroom trải nghiệm Nhà thông minh trên toàn quốc



Tư vấn khách hàng tại showroom



Tư vấn, cài đặt và lắp đặt tại công trình



**KHÁCH HÀNG TRẢI NGHIỆM
HỆ THỐNG SHOWROOM NHÀ THÔNG MINH RẠNG ĐỒNG RALLISMART**



Showroom tại Số 87 Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP Hà Nội



Showroom tại Số 27 Phố Hoà Mã,
Phường Hai Bà Trưng, TP Hà Nội



Showroom tại Số 14, tổ 4, Phường Đông Anh,
TP Hà Nội



Showroom tại Số 1562 Đại Lộ Hùng Vương,
Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì - Phú Thọ



Showroom tại Số 347B Thanh Niên,
Phường Tân Hưng, TP Hải Phòng



Showroom tại Số 122 Nguyễn Trãi,
Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá



Showroom tại Số 291 Đường Hà Huy Tập,
TP Vinh, Tỉnh Nghệ An



Showroom tại Số 152 Đường Điện Biên,
Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình



Showroom tại Số 149 Điện Biên Phủ,
Phường Thanh Khê, Đà Nẵng



Showroom tại Số 12A Vân Đồn,
Phường Nha Trang, Khánh Hòa



Showroom tại Số 177-179, Đường 26,
Phường Bình Phú, TP. Hồ Chí Minh



Showroom tại Số 14-A18 Khu dân cư mở rộng, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai



Showroom tại Số 77AA-79AA Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Phường An Bình, TP Cần Thơ



Showroom tại Số 104B Nguyễn Tất Thành, P. Tân Lập, Tỉnh Đắk Lắk



Showroom tại Số 18 – 20 Đường Huyện Thoại, Mỹ Tho, Tỉnh Đồng Tháp



Hoạt động Roadshow đạp xe quảng bá Nhà thông minh Rạng Đông - RalliSmart



BẢN ĐỒ XUẤT KHẨU RẠNG ĐÔNG THEO VÙNG THỊ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI

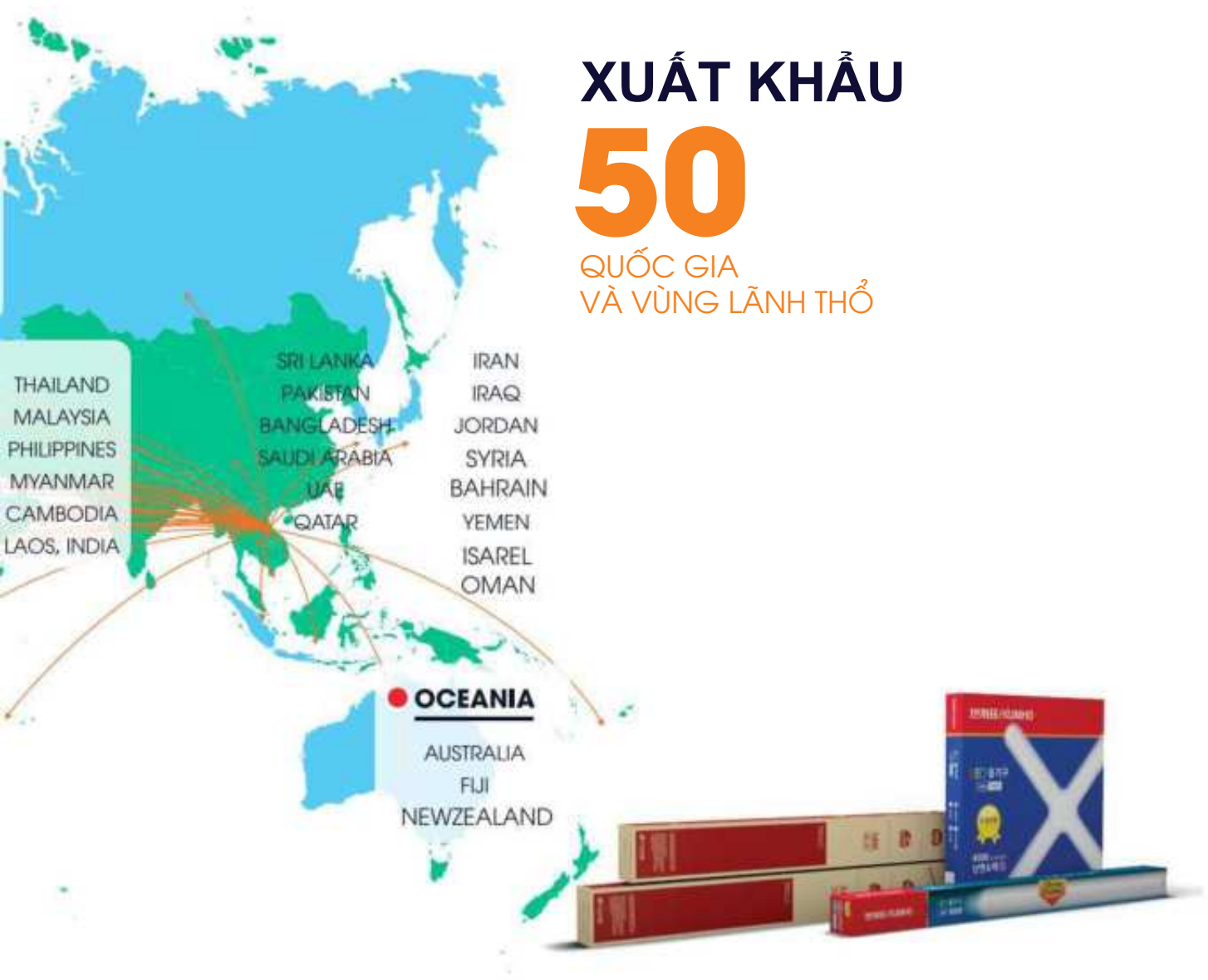


Thị trường xuất khẩu

Qua 23 năm vươn mình ra thế giới, hiện thực hóa chiến lược Hội nhập Kinh tế quốc tế, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong trạng thái bình thường mới đã bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Năm 2025, doanh thu xuất khẩu đạt 1.154 tỷ đồng.

Sản phẩm Rạng Đông đã xuất khẩu tới 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trải dài 5 châu lục trên thế giới, trong đó có nhiều sản phẩm đáp ứng được những tiêu chuẩn rất khắt khe của thị trường khó tính như



Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Brazil....Thị phần xuất khẩu thuộc khối G7/G20 đã có bước bứt phá ngoạn mục chẳng hạn như Hoa Kỳ tăng trưởng 300%, chiếm tỷ trọng trên 37%; Hàn Quốc tăng trưởng 60%, chiếm tỷ trọng trên 22%...

Với bản sắc văn hóa đặc trưng luôn luôn Chia sẻ - Thấu hiểu - Lấy khách hàng là Trung tâm - Cùng nhau hợp tác phát triển bền vững lâu dài, với phương châm chủ động Hội nhập Kinh tế Quốc tế: Kết nối - Tốc độ - Chuyên nghiệp - Kinh doanh trong thời đại công nghệ số, Rạng Đông luôn khẳng định là đối tác tin cậy, thương hiệu uy tín, được người tiêu dùng trong nước và bạn bè thế giới yêu quý tin dùng.



KẾT QUẢ QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và cạnh tranh ngày càng gia tăng. Trên nền tảng kết quả đã đạt được trong những năm trước, Công ty tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao năng lực vận hành và thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm tạo động lực tăng trưởng bền vững trong giai đoạn mới.

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai **Vòng lặp 3 của Chiến lược chuyển đổi số**, từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo định hướng **Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ – Smart Home & Smart City**. Trong bối cảnh kinh tế trong nước và quốc tế vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh, kiên định thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hiệu quả vận hành.

Chiến lược chuyển đổi số của Công ty được triển khai theo phương pháp **luận chứng số ST-253**, với 4 trụ cột nền tảng gồm: **tổ chức, con người, công nghệ và thể chế**. Trên cơ sở đó, Công ty từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi **8 cấu phần của hệ sinh thái doanh nghiệp thực – số**, tập trung vào các hoạt động cốt lõi như tái cấu trúc hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ 4.0, phát triển các mô hình kinh doanh số (DBM), nâng cao năng lực quản trị chất lượng và xây dựng nền tảng dữ liệu phục vụ vận hành doanh nghiệp.

Thông qua quá trình chuyển đổi này, Công ty hướng tới mục tiêu hình thành hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ số, tối ưu hoạt động quản trị – vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng. Việc ứng dụng các công nghệ số như **AI, IoT và nền tảng dữ liệu** đã góp phần giúp Công ty nâng cao hiệu quả điều hành, cải thiện khả năng thích ứng với những biến động của thị trường.

Sau hơn một thập kỷ triển khai chuyển đổi số và 5 năm thực hiện các chương trình hành động theo mô hình **Chuyển đổi số toàn diện**, Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng hiện đại và linh hoạt hơn. Các định hướng chiến lược đã được cụ thể hóa thành **7 đột phá chiến lược cùng nhiều chương trình hành động**, được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị và mở rộng thị trường.

Trong năm 2025, nhiều sáng kiến và chương trình đổi mới đã được đưa vào triển khai thực tế trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, bước đầu mang lại những kết quả tích cực. Các chương trình này tập trung vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất, phát triển sản phẩm công nghệ mới, cải thiện chất lượng dịch vụ và mở rộng các giải pháp công nghệ phục vụ khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ theo **Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 68 của Chính phủ**, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đóng góp tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số.

Với định hướng phát triển dài hạn, Công ty đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một trong những doanh nghiệp công nghệ có thương hiệu và uy tín trong khu vực, đóng vai trò tiên phong trong lĩnh vực **Smart Home – Smart City**, đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược phát triển trong giai đoạn 2025–2030, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, nâng cao giá trị doanh nghiệp và khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

RẠNG ĐỒNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH BỨT PHÁ



Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Đoàn Kết tham gia Chương trình triển khai Nghị quyết 57 NQ TW



Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác thực hiện chương trình phúc lợi đoàn viên công đoàn



Phó TGD Nguyễn Đoàn Kết tham gia sự kiện Ngày hội Kết nối kinh doanh 2024



Rạng Đồng vinh dự nhận bằng khen của Thành ủy và UBND Thành phố Hà Nội

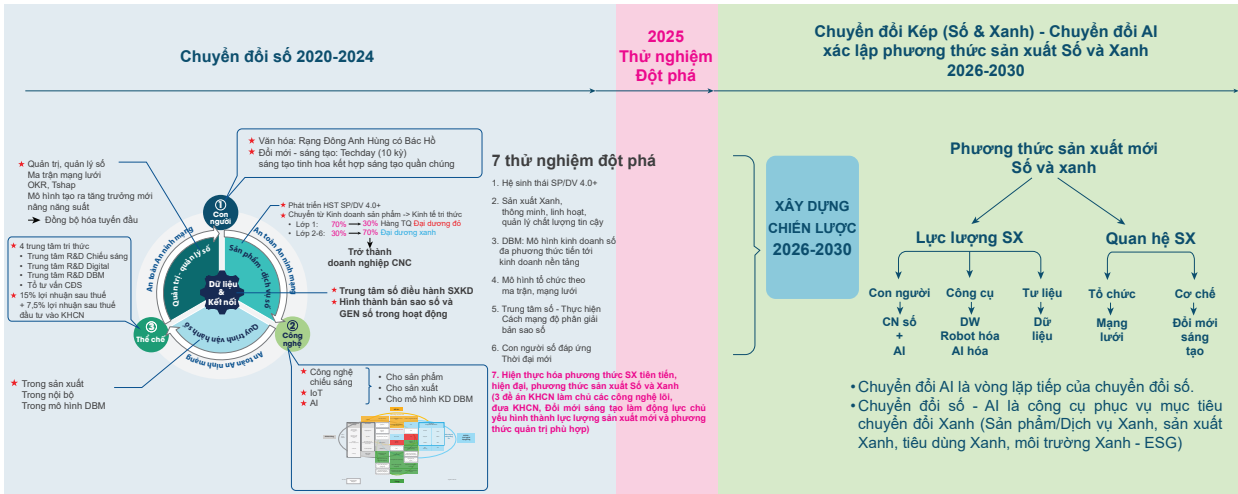


Lễ ra mắt Ban chấp hành Đại hội toàn quốc Hiệp hội doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam nhiệm kỳ II (2025 - 2030)



Rạng Đồng tại diễn đàn “Công nghệ năng lượng trong kỷ nguyên mới”

LỘ TRÌNH TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỚI CHUYỂN ĐỔI KÉP (SỐ & XANH) - CHUYỂN ĐỔI AI, XÁC LẬP PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TIẾN TIẾN, HIỆN ĐẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐỒNG 2025 - 2030



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 23 547 419 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

23 547 419

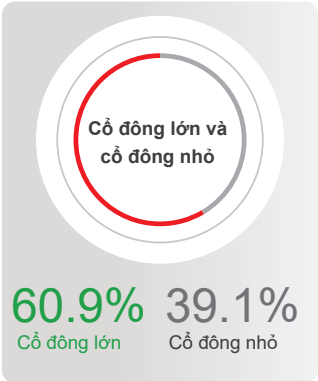
Tổng số cổ phần đang lưu hành



2. Cơ cấu cổ đông

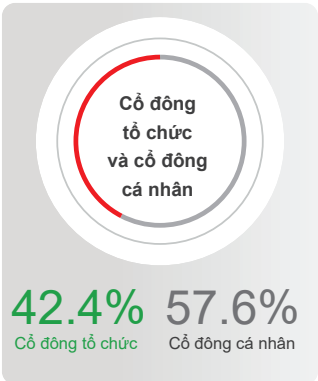
Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	23,547,419	100.0%
Cổ đông lớn	14,336,837	60.9%
Cổ đông nhỏ	9,210,582	39.1%



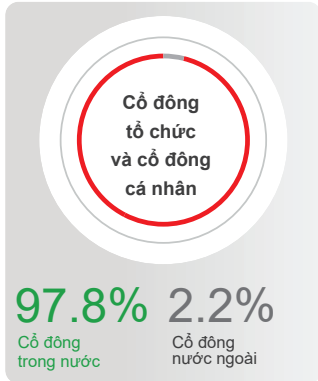
Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	23,547,419	100.0%
Cổ đông tổ chức	9,975,851	42.4%
Cổ đông cá nhân	13,571,568	57.6%



Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	23,547,419	100.0%
Cổ đông trong nước	23,020,988	97.8%
Cổ đông nước ngoài	526,431	2.2%



Cổ đông nhà nước và cổ đông khác

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	23,547,419	100.0%
Cổ đông Nhà nước	0	0.0%
Cổ đông khác	23,547,419	100.0%



- 3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- 4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- 5. Các chứng khoán khác: Không có.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Rạng Đông hiểu rằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện bằng những hành động thiết thực: Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, cho xã hội. Trách nhiệm xã hội cũng chính là cùng chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ, biển đảo quê hương, đồng thời đảm bảo đời sống, văn hóa của cán bộ, công nhân lao động.

Đối với Rạng Đông, trách nhiệm xã hội đã trở thành sứ mệnh được nêu ngay trong Chiến lược Chuyển đổi số của Công ty, kiến tạo cuộc sống tiện nghi, thông minh, hạnh phúc, hòa hợp với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ 4.0, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, an toàn cho sức khỏe, tiện nghi và hạnh phúc cho người dùng với thuộc tính xanh hóa và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, đồng hành cùng dân tộc xây dựng một Việt Nam phồn vinh và thịnh vượng, sánh tầm với các quốc gia phát triển trên thế giới.

Là Doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi gia đình và toàn xã hội, công ty Rạng Đông luôn nỗ lực giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Công ty thiết lập mục tiêu giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm ít nhất 8% trong 5 năm trong các hoạt động sản xuất của Công ty.

Với truyền thống Anh hùng và có Bác Hồ, Rạng Đông có hệ thống chính trị vững chắc, xuyên suốt từ Đảng, Công đoàn đến Đoàn thanh niên, luôn xây dựng tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và chia sẻ, dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội cộng đồng. Trong 3 năm qua Rạng Đông đã có rất nhiều hoạt động ý nghĩa được triển khai thông qua hoạt động của công đoàn, đoàn Thanh niên và thực hiện hoạt động truyền thông như:

- + Giúp đỡ đồng bào gặp hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt trên cả nước thông qua báo Quý Tám lòng vàng, báo Lao động.
- + Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, các hộ gia đình nghèo trên cả nước: Trao tặng các suất quà tới các gia đình chính sách khó khăn tại xã Kim Liên - Nam Đàn (Nghệ An) thông qua báo Xây dựng 2022; Ủng hộ các hộ gia đình khó khăn xóm Pắc Kéo, xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng 2024 thông qua Đài THVN.
- + Giúp đỡ học sinh nghèo các trường học khó khăn trên cả nước: Chương trình Đông âm Tây Bắc 2023 - thông qua Đoàn Thanh niên trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN; Quà tặng Tết cho sinh viên hoàn cảnh khó khăn 2024 Trường ĐHQGHN.
- + Ủng hộ chiến sĩ, biển đảo quê hương, đồng thời đảm bảo đời sống, văn hóa của cán bộ, công nhân lao động.
- + Đóng góp vào các công trình lịch sử đền ơn đáp nghĩa như Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Khu di tích K9, Đá Chông, Ba Vì; Nghĩa trang liệt sỹ quốc gia Trường Sơn; Nghĩa trang liệt sỹ Vị Xuyên; Thành cổ Quảng Trị; Cầu Hiền Lương,...là những hành động cụ thể của trách nhiệm xã hội Truyền thống tốt đẹp này hiện vẫn đang được Rạng Đông thực hiện, đúng như tôn chỉ: trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực đảm bảo: Chất lượng sản phẩm - Tiết kiệm năng lượng - Thân thiện môi trường - An toàn cho sức khỏe, đem lại lợi ích cho con người cuộc sống tiện nghi & hạnh phúc hơn. Trách nhiệm xã hội chính là cùng chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, thể hiện bằng những hành động và việc làm cụ thể.

Công ty xây dựng quỹ nội bộ bằng nguồn do CBCNVC hàng tháng trích 0,5% thu nhập để chi cho các hoạt động nhân đạo như ủng hộ quỹ “Trường Sa, Hoàng Sa”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Bảo trợ trẻ em”, Hội Chữ Thập đỏ, quỹ ủng hộ bà con các vùng bị thiên tai lũ lụt..., chi trợ cấp khó khăn cho bản thân CBCNVC trong công ty. Trong 3 năm 2023-2025 qua tổng số tiền ủng hộ cho các hoạt động an sinh xã hội, tương thân tương ái trên 7,7 tỷ đồng - trong đó trợ cấp khó khăn, thăm hỏi tặng quà cho CNLĐ của Công ty gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đoàn viên bị tai nạn lao động bình quân gần 550 triệu đồng/năm

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH
HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chuyển đổi **xanh**
Chuyển đổi sử dụng năng lượng tái tạo



Môi trường **xanh**



Sản phẩm **xanh**

Đèn LED Smart

Ánh sáng HCL gần ánh sáng tự nhiên

LED
Đảm bảo an toàn quang sinh học IEC 62471

YÊU SUẤT CAO NHẤT

LED
Được chứng nhận đèn LED hiệu suất cao

Tuổi thọ dài giảm chất thải ra môi trường

SỬ DỤNG THỦY TINH KHÔNG CHỈ

Ruột phích Không viên đệm AMIĂNG

Không chứa 209 chất độc hại

Năng lượng tái tạo

Năng lượng mặt trời

Điện mặt trời áp mái

Sản xuất **xanh**

Sử dụng công nghệ, dây chuyền sản xuất thông minh giúp tối ưu hóa **sử dụng nguyên liệu, năng lượng, giảm thiểu lượng phát thải ra môi trường.**

Lò Thủy tinh **Nấu bằng điện**

Không ống khói
Không khói bụi thải lên bầu trời



**RẠNG ĐỒNG ĐƯỢC TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUACERT
(TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM)
CẤP CHỨNG NHẬN**



Chứng nhận HTQL Chất lượng theo
tiêu chuẩn ISO 9001: 2015



Chứng nhận HTQL Môi trường theo
tiêu chuẩn ISO 14001: 2015



Chứng nhận HTQL Năng lượng theo
tiêu chuẩn ISO 50001: 2018



Chứng nhận HTQL An toàn và Sức khỏe
Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn
ISO 45001: 2018



Văn phòng Công nhận Chất lượng (Bộ
KH&CN) cấp chứng nhận phòng thử
nghiệm VILAS 126 phù hợp với tiêu chuẩn
ISO/IEC 17025: 2017

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỘNG ĐỒNG



HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH NIÊN RẠNG ĐÔNG

Lan Tỏa yêu Thương!



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Nền tảng nội lực cho chiến lược “Số và Xanh”

Trong hành trình phát triển, Rạng Đông xác định văn hóa doanh nghiệp là nền tảng cốt lõi tạo nên sức mạnh nội lực, giúp Công ty thích ứng linh hoạt với bối cảnh kinh tế nhiều biến động và thúc đẩy quá trình chuyển đổi theo chiến lược “Số và Xanh”. Năm 2025, các giá trị văn hóa của Rạng Đông tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ trong toàn hệ thống, trở thành động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.

Truyền thống “người Rạng Đông” – đoàn kết, kỷ luật, trách nhiệm và sáng tạo – tiếp tục được bồi đắp thông qua các hoạt động truyền thông nội bộ, sinh hoạt văn hóa và các chương trình học tập, đào tạo thường xuyên. Tinh thần học tập suốt đời, dám đổi mới, dám thử nghiệm được khuyến khích mạnh mẽ, tạo môi trường làm việc năng động, nơi mỗi cán bộ công nhân viên đều có cơ hội phát huy năng lực và đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Phong trào thi đua lao động sáng tạo tiếp tục được duy trì và phát triển, gắn với các mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng lĩnh vực hoạt động. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình và ứng dụng công nghệ số được khuyến khích rộng rãi, góp phần hình thành hệ sinh thái sáng tạo nội bộ, nơi tri thức và kinh nghiệm được chia sẻ, kết nối và lan tỏa.

Bên cạnh đó, Rạng Đông tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường làm việc nhân văn, chuyên nghiệp và gắn kết. Các hoạt động văn hóa – thể thao, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động được duy trì thường xuyên, tạo sự gắn bó và niềm tự hào của mỗi thành viên khi đồng hành cùng thương hiệu Rạng Đông.

Với nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững chắc, Rạng Đông đang từng bước xây dựng một tổ chức học tập, sáng tạo và phát triển bền vững, nơi con người là trung tâm của mọi chiến lược đổi mới. Đây chính là nguồn lực quan trọng giúp Công ty tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực chiếu sáng, điện – điện tử và giải pháp công nghệ tại Việt Nam.



Lễ phát động cuộc thi nhận thức về “Báo cáo chính trị Đại hội Đảng công ty lần thứ XXVI” và cuộc thi “Ứng dụng AI trợ lý ảo vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty”



Hội thi cắm hoa 2026

Lan tỏa đổi mới từ nhận thức đến hành động

Trong bối cảnh kỷ nguyên số và làn sóng công nghệ mới đang làm thay đổi sâu sắc mô hình sản xuất – kinh doanh, Rạng Đông xác định đổi mới sáng tạo là động lực cốt lõi để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Năm 2025, tinh thần đổi mới tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ trong toàn Công ty, từ nhận thức đến hành động của từng đơn vị, từng cá nhân.

Việc triển khai các định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được Rạng Đông cụ thể hóa bằng các chương trình hành động thiết thực. Các mục tiêu nâng cao năng lực công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thúc đẩy sản xuất thông minh được lồng ghép vào chiến lược phát triển doanh nghiệp, tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi theo định hướng “Số và Xanh”.

Ngay từ đầu năm, các đơn vị trong toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể gắn với mục tiêu đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh và phát triển bền vững. Nhiều phong trào thi đua được phát động rộng rãi, khuyến khích cán bộ công nhân viên chủ động đề xuất sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tối ưu quy trình và ứng dụng công nghệ số trong công việc.

Song song với đó, các hoạt động truyền thông nội bộ, tọa đàm chuyên đề và chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần học tập và đổi mới trong toàn hệ thống. Thông qua các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ tri thức, nhiều sáng kiến đã được lan tỏa và áp dụng hiệu quả trong thực tiễn sản xuất.

Những kết quả đạt được cho thấy sự chuyển biến tích cực từ tư duy đến hành động trong toàn Công ty. Tinh thần đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nét văn hóa đặc trưng của người Rạng Đông, góp phần tạo động lực mạnh mẽ để doanh nghiệp tiếp tục phát triển bền vững, nâng cao vị thế trong ngành chiếu sáng, điện – điện tử và công nghệ tại Việt Nam.



Cuộc thi nhận thức về Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2025-2030)



1. Phó TGD Nguyễn Đoàn Kết báo cáo kết quả CDS Rạng Đông trước Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ 6, ủy ban quốc gia về CDS và tổ công tác triển khai đề án 06 của Chính phủ.



2. Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Rạng Đông và Huyện Cô Tô là 1 trong 8 biên bản ghi nhớ về hợp tác chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo được bàn giao trước sự chứng kiến của Ủy viên Trung ương Đảng



3. Rạng Đông và Đại học khoa học tự nhiên ký kết hợp tác năm 2023



4. Rạng Đông và Tổng công ty viễn thông Viettel ký kết hợp tác năm 2023



5. Rạng Đông và công ty Cổ phần giải pháp năng lượng xanh Vineg ký kết hợp tác cùng phát triển - Kiến tạo tương lai xanh giải pháp năng lượng tái tạo và lưu trữ toàn diện



6. Rạng Đông Sức sống mới - Khát vọng mới



7. Vinh danh lao động xuất sắc tại Rạng Đông Techday 2023 lần 10 năm 2024



8. Dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp Đại hội công đoàn Công ty CP BDPN Rạng Đông lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2023-2028



9 Ngày hội thể thao Rạng Đông năm 2024 hướng ứng Ngày hội sáng tạo lần 10 và cao trào đồng khởi “Thi đua lao động sáng tạo làm thỏa lòng Bác mong”.



10. Hội thi cắm hoa “Phụ nữ Rạng đông tự tin tỏa sáng” 2025



11. Lễ báo công với Bác Hồ, kỷ niệm 60 năm Người về thăm công ty (28/4/1964-28/4/2024).

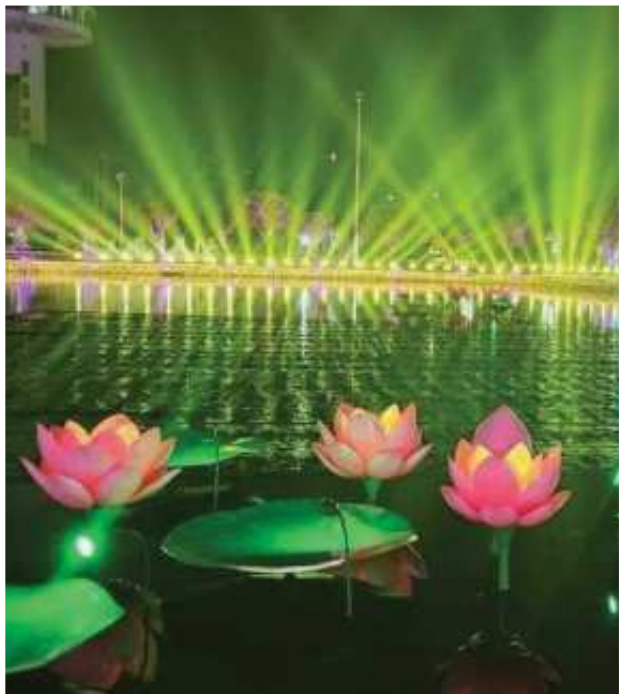


CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG DI TÍCH NGHỆ THUẬT



Chiếu sáng công trình Thành cổ Quảng Trị



Chiếu sáng công trình Phố đi bộ Hải Dương

CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG DI TÍCH NGHỆ THUẬT



Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh



Nghĩa trang Vị Xuyên - Hà Giang



Nghĩa trang Trường Sơn



Hồ Xuân Hương - Đà Lạt



Di tích đò bở Hiền Lương - Bến Hải



Chiếu sáng sông Cà Ty, TP. Phan Thiết



Chiếu sáng TP. Bến Tre



Di tích lịch sử An toàn - khu
Định Hóa Thái Nguyên



CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG SỬ DỤNG ĐÈN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



*Chiếu sáng NLMT tại Biên phòng Chiềng
Tương - Yên Châu - Sơn La*



*Chiếu sáng NLMT tại
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai*



*Chiếu sáng NLMT tích hợp công nghệ
Internet vạn vật và trí tuệ nhân tạo
tại Huyện đảo Cô Tô*



*Chiếu sáng NLMT tại Di tích quốc gia
đặc biệt Đền Cửa Ông - Cẩm Tiên*



*Chiếu sáng NLMT đường Biên giới
Long An - Campuchia*



*Chiếu sáng NLMT tích hợp năng lượng gió Đèo
Mã Pí Lềng - Hà Giang*



*Chiếu sáng NLMT khu đô thị Aquacity - Long
Hưng - Biên Hòa*



*Công trình chiếu sáng điện áp mái
tại Hải Phòng*

CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG
NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



Chiếu sáng IoT Smart Farm nhà kính
trồng dưa lưới Vĩnh Phúc



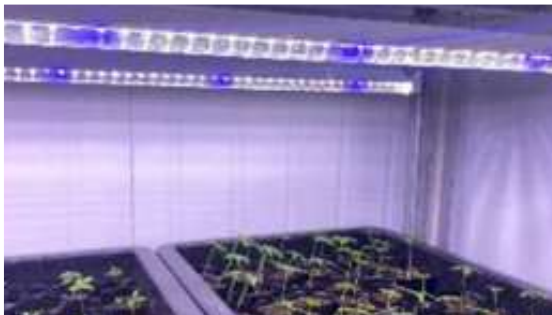
Chiếu sáng Smart Farm tại Hòa Bình



Chiếu sáng dâu tây Đà Lạt Hasfarm



Chiếu sáng trồng lan hồ điệp
tại Trung tâm ứng dụng Bắc Ninh



Chiếu sáng mô hình nhân giống và
ươm cây Sâm Ngọc Linh



Chiếu sáng mô hình nuôi cấy
đồng trùng hạ thảo



Chiếu sáng nhân giống nuôi cấy mô
Viện nghiên cứu nguyên liệu giấy - Phú Thọ



Chiếu sáng IoT Smart Farm
tại Vĩnh Phúc



*Chiếu sáng vườn thanh long
tại tỉnh Tiền Giang*



*Chiếu sáng vườn thanh long
tại tỉnh Long An*



*Mô hình lắp đặt đèn LED đánh cá
tại Đà Nẵng*



*Mô hình lắp đặt đèn LED đánh cá
tại Hải Phòng*



*Mô hình lắp đặt đèn LED đánh cá
tại Quảng Ninh*



*Mô hình lắp đặt đèn LED đánh cá
tại Quảng Ninh*



CÔNG TRÌNH CHIẾU SÁNG SMART HOME



Công trình chiếu sáng Smart Home
tại TP. Huế



Công trình chiếu sáng Smart Home tại
TP. Hải Dương



Công trình chiếu sáng quán cà phê
Astray Black Dot



Công trình chiếu sáng
Veston Nguyễn Vũ Ocean Park



Công trình chiếu sáng Smart Home
tại TP. Đà Nẵng



Công trình chiếu sáng Smart Home
tại TP. Hà Nội



Dự án căn hộ SunGrand Thuý Khuê – Hà Nội



Biệt thự liền kề tại Ocean Park – Hà Nội



Villa Anh Sơn - TGD XNK



Dự án tòa nhà văn phòng thông minh MEDLATEC



Dự án tổ hợp trung tâm truyền thông sự kiện, nhà hàng Tạp chí Kinh tế Việt Nam



Dự án tòa nhà văn phòng trụ sở Viettel Telecom



Dự án biệt thự tại HCM



Biệt thự tư nhân thị xã Bình Minh, Vĩnh Long



Tòa nhà Cựu sinh viên Bách Khoa
BK ALUMNI HANOI

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ & CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC & BAN KIỂM SOÁT

- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- ĐÁNH GIÁ & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1.1 Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 07/6/2025 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 như sau:

- Doanh thu bán hàng & CCDV: **6 360 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: **413 tỷ đồng**
- Mức cổ tức: **50%**

1.1.2 Kết quả thực hiện

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến động sâu sắc, nhanh chóng và khó lường. Những thay đổi mang tính thời đại đã tác động trực tiếp và toàn diện đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp, đặt ra những thách thức chưa từng có tiền lệ.

Ngay từ những tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam đã bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khiến tổng cầu suy giảm, nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại lớn của Việt Nam có mức tăng trưởng chậm lại.

Nhân loại đang bước vào môi trường thứ tư – môi trường số, nơi dữ liệu, nền tảng và kết nối trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh. Cùng với đó, Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là AI, IoT, Big Data, 5G... đang tái cấu trúc toàn bộ mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị ngành.

Thế giới chuyển từ VUCA sang BANI với mức độ bất định gia tăng. Các xung đột địa chính trị, đặc biệt tại Trung Đông và eo biển Hormuz – nơi trung chuyển 20–30% dầu toàn cầu – cùng với phân rã chuỗi cung ứng đã làm chi phí năng lượng, logistics và nguyên vật liệu tăng mạnh (30–50%), tạo áp lực lớn lên hiệu quả kinh doanh.

Đồng thời, biến đổi khí hậu thúc đẩy chuyển đổi xanh trở thành yêu cầu bắt buộc, thị trường dịch chuyển sang các sản phẩm, giải pháp tiết kiệm năng lượng và công trình xanh, buộc doanh nghiệp phải tái cấu trúc để thích ứng và duy trì khả năng cạnh tranh.

Trong bối cảnh đó, Công ty phải đối mặt với ba nguy cơ mang tính hiện hữu và lâu dài:

- Thứ nhất là “con đại hồng thủy” hàng hóa nước ngoài, đặc biệt là hàng giá rẻ từ Trung Quốc và các doanh nghiệp FDI chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam. Với lợi thế về quy mô, chi phí và chuỗi cung ứng, các sản phẩm này tạo áp lực cạnh tranh rất lớn. Nếu chỉ dừng ở hoạt động sản xuất – lắp ráp truyền thống, doanh nghiệp sẽ khó có khả năng cạnh tranh về giá, dẫn đến nguy cơ bị loại khỏi thị trường.
- Thứ hai là sự tràn vào mạnh mẽ của các tập đoàn nước ngoài và các nền tảng bán lẻ hiện đại, đặc biệt là các mô hình kinh doanh số, thương mại điện tử và O2O (Online to Offline). Các mô hình này tận dụng dữ liệu lớn, hiệu ứng mạng lưới và hệ sinh thái để chiếm lĩnh khách hàng và người dùng cuối. Xu hướng “xóa bỏ trung gian cũ – tạo lập trung gian mới”, cạnh tranh bất đối xứng và phát triển nền tảng đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức tiếp cận thị trường, gây áp lực lớn lên hệ thống phân phối truyền thống của Công ty.



- Thứ ba là tốc độ phát triển quá nhanh của công nghệ, đặc biệt là AI, 5G và năng lượng tái tạo, dẫn đến nguy cơ “sao đổi ngôi” trong ngành. Những doanh nghiệp không kịp chuyển đổi, không tích hợp công nghệ vào sản phẩm và hệ thống giải pháp sẽ nhanh chóng bị tụt lại phía sau, thậm chí mất vị thế trên thị trường.

Bên cạnh các thách thức mang tính cấu trúc, năm vừa qua còn ghi nhận nhiều yếu tố phát sinh đột xuất, tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty:

Xu hướng dịch chuyển lao động diễn ra mạnh mẽ, không chỉ ở lao động phổ thông mà còn lan sang lực lượng kỹ sư, nhân sự công nghệ và thiết kế. Đây là xu hướng mang tính tất yếu, lâu dài và ngày càng gay gắt, gây ra những khó khăn nghiêm trọng trong ổn định sản xuất và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Giá nguyên vật liệu tăng mạnh do ảnh hưởng của xung đột địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

Những thay đổi về chính sách quản lý, đặc biệt liên quan đến hoạt động kinh doanh của các hộ cá thể, yêu cầu minh bạch dữ liệu và tuân thủ pháp luật cao hơn, đã tác động trực tiếp đến hệ thống phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

Bằng sự kiên định, ý chí quyết tâm, chủ động vượt qua mọi khó khăn, thách thức, với sức chiến đấu kiên trì, bền bỉ; Ban Chấp hành Đảng uỷ cùng toàn thể CBCNV đã để lại những dấu ấn rất đáng ghi nhận:

- Doanh thu: **6 360 tỷ, tăng 4% so KH ĐHĐCĐ 2025 giao**
- Thu nhập CNVC đạt: **14,5 triệu/ người - tháng**
- Lợi nhuận đạt: **413 tỷ, tăng 5% so KH ĐHĐCĐ 2025 giao**

Bảo đảm cổ tức năm 2025 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt.

Khép lại 2025, bằng lao động gian khổ và phấn đấu không mệt mỏi 2.400 CBCNV Rạng Đông đã chung tay làm nên những thành tựu đáng tự hào, kiến tạo nền tảng cho bước phát triển mới của Rạng Đông với sự kiên định con đường phát triển bằng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sự tử tế - Tạo nên một diện mạo mới cho Rạng Đông vào năm 2026.



1.2 Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	6 441 201 673 780	8 413 912 097 362	76.6%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	6 359 556 546 795	8 356 598 448 889	76.1%
3	Giá vốn hàng bán	4 910 173 875 945	6 446 389 940 245	76.2%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	1 449 382 670 850	1 910 208 508 644	75.9%
5	Chi phí hoạt động và tài chính	1 058 295 437 572	1 301 287 217 262	81.3%
6	Thu nhập trước thuế	413 221 418 914	630 182 874 011	65.6%
7	Thu nhập sau thuế	361 133 223 561	593 086 599 028	60.9%
8	Tổng tài sản	8 136 142 824 220	8 308 862 347 606	97.9%
8.1	Tài sản lưu động	7 432 677 418 184	7 842 099 023 673	94.8%
8.2	Tài sản cố định	703 465 406 036	466 763 323 933	150.7%
8.3	Các khoản phải trả	4 737 464 283 749	5 005 308 285 936	94.6%
8.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	3 398 678 540 471	3 303 554 061 670	102.9%
9	Nộp Ngân sách	272 697 242 567	355 635 969 751	76.7%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.57	1.57	100.1%
2	Hệ số thanh toán nhanh	1.10	1.21	90.5%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.39	0.31	124.3%
4	Số ngày thu hồi nợ	215.51	209.31	103.0%

*Các hệ số hoạt động

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Doanh thu/ Tổng tài sản (Asset turnover)	0.78	1.01	77.7%
2	Doanh thu/ Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	9.04	17.90	50.5%
3	Doanh thu/ Tài sản lưu động (Current asset turnover)	0.86	1.07	80.3%
4	Doanh thu/ Vốn chủ sở hữu	1.87	2.53	74.0%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	1.69	1.74	97.1%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	2.45	4.24	57.8%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	2.36	2.94	80.1%

***Khả năng sinh lợi**

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Thu nhập sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	10.63%	17.95%	0.59 lần
2	Thu nhập sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	4.44%	7.14%	0.62 lần
3	Thu nhập sau thuế/ Doanh thu (ROS)	5.68%	7.10%	0.80 lần

***Một số chỉ tiêu về cổ phần**

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	144 333	140 294	102.9%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	0.64	0.87	74.2%
3	Earning per share (EPS)	15 336	25 187	60.9%
4	Chỉ số P/ E (lần)	6.06	4.84	125.4%

***Cơ cấu tài sản, nguồn vốn**

STT	Chỉ tiêu	2025	2024	So sánh
1	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	91.35%	94.38%	96.8%
2	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	8.6a5%	5.62%	153.9%
3	Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.39	1.52	92.0%
4	Tổng nợ/ Tổng nguồn vốn	58.23%	60.24%	96.7%
5	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	41.77%	39.76%	105.1%

MỘT SỐ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Doanh thu, lợi nhuận:

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường khi cạnh tranh địa chính trị ngày càng gay gắt, đặc biệt giữa các cường quốc lớn như Hoa Kỳ và Trung Quốc. Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, cuộc đua về công nghệ, nhất là Trí tuệ nhân tạo, đã trở thành một mặt trận cạnh tranh mới, tác động sâu rộng đến kinh tế và an ninh toàn cầu. Cùng với đó, các cuộc xung đột vũ trang vẫn diễn ra kéo dài tại nhiều khu vực như chiến sự giữa Nga và Ukraine, căng thẳng tại Trung Đông giữa Israel và Iran ... Ngoài ra, thế giới còn phải đối mặt với nhiều thảm họa thiên tai nghiêm trọng như bão lũ, cháy rừng xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới. Những yếu tố này đã và đang tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng chi phí sản xuất và tạo ra nhiều rủi ro đối với hoạt động thương mại quốc tế. Trong nước, việc chuyển sang chính quyền 2 cấp và nguy cơ mất việc làm khiến một bộ phận có thu nhập trung bình cao (công chức, người làm công ăn lương) có xu hướng xiết chặt chi tiêu, sức mua dân cư giảm.

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh thế

giới và trong nước có nhiều biến động sâu sắc, nhanh chóng và khó lường. Những thay đổi mang tính thời đại đã tác động trực tiếp và toàn diện đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp, đặt ra những thách thức chưa từng có tiền lệ.

Trong bối cảnh đó, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty: doanh thu đạt 6.360 tỷ, bằng 76,1% so cùng kỳ và tăng 4,3% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao; Lợi nhuận đạt 413 tỷ, bằng 65,6% so cùng kỳ và tăng 4,6% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 giảm so cùng kỳ do:

Với sự thay đổi quá nhanh của môi trường cạnh tranh trên thị trường, Công ty phải đối mặt với 3 nguy cơ mang tính hiện hữu và lâu dài:

Thứ nhất là “cơn đại hồng thủy” hàng hóa nước ngoài, đặc biệt là hàng giá rẻ từ Trung Quốc và các doanh nghiệp FDI chuyển dịch đầu tư vào Việt Nam. Với lợi thế về quy mô, chi phí và chuỗi cung ứng, các sản phẩm này tạo áp lực cạnh tranh rất lớn.

Thứ hai là sự tràn vào mạnh mẽ của các tập đoàn nước ngoài và các nền tảng bán lẻ hiện đại, đặc biệt là các mô hình kinh doanh số, thương mại điện tử và O2O (Online to Offline). Các mô hình này tận dụng dữ liệu lớn, hiệu ứng mạng lưới và hệ sinh thái để chiếm lĩnh khách hàng và người dùng cuối. Xu hướng “xóa bỏ trung gian cũ – tạo lập trung gian mới”, cạnh tranh bất đối xứng và phát triển nền tảng đã làm thay đổi hoàn toàn cách thức tiếp cận thị trường, gây áp lực lớn lên hệ thống phân phối truyền thống của Công ty.

Thứ ba là tốc độ phát triển quá nhanh của công nghệ, đặc biệt là AI, 5G và năng lượng tái tạo, dẫn đến nguy cơ “sao đổi ngôi” trong ngành. Những doanh nghiệp không kịp chuyển đổi, không tích hợp công nghệ vào sản phẩm và hệ thống giải pháp sẽ nhanh chóng bị tụt lại phía sau, thậm chí mất vị thế trên thị trường.

Chính sách thuế mới khiến khách hàng, các hộ kinh doanh đòi hỏi đưa cơ chế chiết khấu vào giảm giá bán - cũng là nguyên nhân khiến doanh thu giảm khoảng 10%. Hàng loạt Công ty, khách hàng tạm đóng cửa đối phó với kiểm tra hàng giả, hàng nhập lậu. Chủ trương bỏ thuế khoán chuyển hộ kinh doanh lên doanh nghiệp trước mắt gây những xáo trộn lớn với việc xác định hàng tồn và hệ thống hóa đơn điện tử từ 1/6/2025.

Cùng với đó, Quý 4 năm 2025 Việt Nam hứng chịu các đợt bão lũ xảy ra liên tiếp, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản người dân, nền kinh tế các vùng chịu ảnh hưởng gần như tê liệt khi thiên tai xảy ra. Về phía Công ty, kho hàng hóa của Chi nhánh Nha Trang cũng bị ngập lụt do lũ đến quá nhanh dẫn đến tình trạng hàng hóa bị hư hại nghiêm trọng gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Ứng phó với tình hình đó, Rạng Đông chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, phòng ngừa rủi ro, bảo toàn tài sản : Chú trọng giảm công nợ của khách hàng (do hàng Trung quốc giá rẻ tràn vào, khách hàng chạy theo lợi nhuận sẽ chuyển bán hàng Trung quốc có nguy cơ mất nợ, thất thoát vốn). Đồng thời tập trung phát triển khoa học công nghệ – Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi kép : số (AI) và Xanh nhằm xác lập phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại đưa Công ty phát triển bền vững.

2. Tỷ lệ Giá vốn/doanh thu năm 2024 là 77,1%, tăng 1,3% so cùng kỳ là do lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng làm tăng năm 2025 là 77,2%, tăng 0,1% so cùng kỳ. Mặc dù phần đầu trong khu vực sản xuất thực hiện tự động hóa, ứng dụng robot, ứng dụng AI và công cụ số vào khâu điều hành sản xuất, nâng cao năng suất lao động (Năng suất lao động Xưởng LED tăng 8%), cải tiến sản phẩm, phần đầu giảm giá thành sản phẩm nhưng do



đứt gãy chuỗi cung ứng, chi phí vận tải tăng, giá vật tư linh kiện tăng làm tăng giá vốn. Bên cạnh đó, Công ty thay đổi chính sách chiết khấu giảm giá trừ thẳng vào giá bán làm cho giá vốn/doanh thu tăng.

3. Chi phí bán hàng/doanh thu năm 2025 đạt 12,76%, giảm nhẹ 0,01% so cùng kỳ cho thấy Công ty vẫn đang kiểm soát tốt chi phí bán hàng do Công ty chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình ống với nhiều khâu trung gian sang mô hình kinh doanh số (DBM). Với hệ thống khách hàng cấp 1, cấp 2, cấp 3 rộng lớn, Công ty tập trung nâng cao năng lực trưởng thành số cho đội ngũ bán hàng, điều hành bằng dữ liệu, dùng công cụ số để tương tác và chăm sóc khách hàng giúp nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng và giảm chi phí đi lại. Mặt khác, Công ty thúc đẩy truyền thông số qua hội nhóm, qua mạng lưới truyền thông để giới thiệu sản phẩm mới đến khách hàng mục tiêu. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện kinh doanh bằng cơ chế đối với khách hàng và cơ chế khoán nội bộ tạo động lực thi đua, phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí bán hàng trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt.

4. Chi phí quản lý/doanh thu năm 2025 đạt 2,1%, tăng 0,7% so cùng kỳ do Công ty đẩy mạnh đầu tư cho chuyển đổi kép (Số - AI và Xanh) và hiện đại hóa hệ thống quản trị. Công ty thực hiện xây dựng và vận hành nền tảng dữ liệu trung tâm (Data Lakehouse) phục vụ phân tích và điều hành theo thời gian thực; Đầu tư ứng dụng AI, công cụ số, phần mềm vào mọi mặt hoạt động giúp tối ưu hóa quy trình, giảm sai sót, tăng hiệu quả kiểm soát, tăng năng suất lao động. Mặt khác, Công ty thực hiện đầu tư đào tạo nguồn nhân lực số, nâng cao năng lực trưởng thành số cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty, thực hiện mỗi người có một trợ lý ảo, mỗi đơn vị có một trợ lý ảo và nâng cao độ phân giải bản sao số hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Dữ liệu và điều hành sản xuất kinh doanh. Do đó, mặc dù tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu tăng trong năm 2025 nhưng khoản đầu tư này mang lại nhiều lợi ích trong giai đoạn phát triển tới của Công ty.

5. Chi phí tài chính/ doanh thu năm 2024 của Công ty đạt 1,4%, thực hiện tương đương cùng kỳ. Trong điều kiện biến năm 2025 của Công ty đạt 1,8%, tăng 0,4% so cùng kỳ do biến động tỷ giá ngoại tệ liên tục tăng, Công ty phải chịu khoản lỗ chênh lệch tỷ giá lớn làm tăng chi phí tài chính của Công ty. Mặt khác, thị trường tài chính ngân hàng năm 2025 có nhiều biến động, với xu hướng lãi suất tăng trong nửa cuối năm, làm cho chi phí lãi vay của Công ty tăng.

6. Về cơ cấu tài sản nguồn vốn:

- Tổng tài sản năm 2025 đạt 8.136 tỷ, giảm 2,1% so cùng kỳ, sự giảm nhẹ tổng tài sản là kết quả của chiến lược tái cấu trúc tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Công ty tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, phòng ngừa rủi ro, bảo toàn tài sản và nguồn lực, đẩy mạnh thu hồi công nợ phải thu, góp phần giảm quy mô tài sản ngắn hạn và cải thiện dòng tiền. Trong đó, tài sản lưu động giảm 5,2% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng chủ yếu 91,35% tổng tài sản (giảm 3,2% so cùng kỳ); tài sản cố định tăng mạnh 50,7% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 8,65% tổng tài sản (tăng 53,9% so cùng kỳ) cho thấy tài sản của Công ty có tính thanh khoản tốt, nguồn vốn lưu động lớn giúp Công ty mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt trong bối cảnh kinh tế bất định khó lường. Tài sản cố định tăng mạnh do Công ty đầu tư thiết bị thực hiện sản xuất thông minh và đầu tư xây dựng nhà máy mới để nâng cao năng lực sản xuất phục vụ chiến lược phát triển nhanh bền vững của Công ty.

- Vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 3.399 tỷ, tăng 2,9% so cùng kỳ do lợi nhuận của Công ty tích lũy làm tăng vốn chủ sở hữu, cho thấy Vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn và tăng trưởng.

- Tỷ trọng Tổng nợ/Tổng nguồn vốn năm 2025 đạt 58,23%, giảm 3,3% so cùng kỳ do Công ty cân đối được dòng tiền, giảm các khoản vay tài chính nên tỷ trọng nợ giảm

7. Các khoản phải thu ngắn hạn:

Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2025 đạt 3.146 tỷ, giảm 27,9% so cùng kỳ, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng giảm mạnh. Ứng phó với tình hình thay đổi quá nhanh của thị trường, Công ty chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, phòng ngừa rủi ro, bảo toàn tài sản: Chú trọng giảm công nợ của khách hàng do đó phải thu ngắn hạn khách hàng giảm 33,2% so cùng kỳ, từ 4.296 tỷ năm 2024 xuống còn 2.868 tỷ năm 2025.

8. Khả năng thanh toán:

Do giảm được công nợ phải thu khách hàng nên các chỉ tiêu hệ số thanh toán của Công ty tăng tốt so cùng kỳ. Hệ số thanh toán hiện tại năm 2025 đạt 1,57 lần, tăng 0,1% so cùng kỳ. Hệ số thanh toán tức thời năm 2025 đạt 0.39 lần, tăng 24,3% so cùng kỳ. Các chỉ tiêu hệ số thanh toán ổn định và tăng tốt so cùng kỳ cho thấy Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn.

9. Phân tích tình hình nợ phải trả:

- Các khoản phải trả của Công ty giảm 5,4% từ 5.005 tỷ năm 2024 xuống còn 4.737 tỷ năm 2025. Trong đó:

- Phải trả người bán tăng 19,6% so cùng kỳ, từ 681 tỷ năm 2024 lên 815 tỷ năm 2025 do tình hình kinh tế năm 2025 có nhiều diễn biến phức tạp và khó lường, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả vật tư có xu hướng tăng vì vậy Công ty phải tăng lượng dự trữ nguyên vật liệu lớn hơn đảm bảo nguồn nguyên vật liệu ổn định, phục vụ liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên công nợ phải trả người bán tăng. Mặt khác, với uy tín thương hiệu và năng lực tài chính của Công ty trên thị trường tốt, được các đối tác tin tưởng, trong bối cảnh tín dụng ngân hàng khó khăn và chi phí vốn duy trì ở mức cao thì các nhà cung cấp cũng có chính sách giãn thời hạn thanh toán cho Công ty để tạo mối quan hệ hợp tác bền vững lâu dài, cùng vượt qua giai đoạn khó khăn. Công ty có khả năng trả nợ các khoản nợ phải trả không để nợ xấu.

-- Các khoản vay tài chính năm 2025 đạt 2.939 tỷ, giảm 17,2% so với mức 3.549 tỷ của năm 2024 do Công ty cân đối được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, nhờ việc tăng cường thu hồi công nợ và tối ưu hóa nguồn lực, giúp Công ty giảm nhu cầu sử dụng vốn vay. Trong điều kiện thị trường tài chính – ngân hàng đang trong giai đoạn thắt chặt, lãi suất vay ở mức cao thì việc giảm các khoản vay tài chính giúp Công ty hạn chế tốc độ tăng của chi phí tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của Công ty. Công ty có khả năng trả nợ các khoản nợ đến hạn.

1.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư chiến lược với trọng tâm là triển khai chuyển đổi kép (chuyển đổi số và chuyển đổi xanh) và xây dựng khu công nghệ cao Hòa Lạc. Đây là những dự án có ý nghĩa nền tảng, quyết định năng lực cạnh tranh dài hạn và khả năng thích ứng với thời đại mới.

Chuyển từ chuyển đổi số sang chuyển đổi kép: Số và Xanh

Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là bạn đồng hành, bổ sung cho nhau. Chuyển đổi số là phương tiện, công cụ với mục tiêu thực hiện chuyển đổi xanh. Rạng Đông tiếp tục thực hiện vòng lặp 3 chuyển đổi số (đồng bộ hóa từng phần mở rộng, tiến tới đồng bộ hóa toàn phần) nhằm thực hiện các mục tiêu chuyển đổi xanh.



Đưa nhanh thành tựu I4.0+ vào mọi mặt hoạt động, kiên định con đường phát triển bằng Khoa học - Công nghệ/ Đổi mới - Sáng tạo và Sự tử tế.

Tăng tốc đưa các thành tựu của I4.0+, đặc biệt là những đột phá của IoT với sự tích hợp sâu của AI vào tất cả các lĩnh vực cốt lõi. Tập trung xây dựng đội ngũ thành thể hệ kinh doanh công nghệ, thành thạo hoạt động trên môi trường số và biết tương tác tối ưu hóa giữa thế giới thực và bản sao số.

Tái cấu trúc Hệ sinh thái SP/DV I4.0+

Hệ sinh thái SP/DV I4.0+ dựa trên nền tảng kết hợp lõi công nghệ chiếu sáng và IoT để phát triển với 6 lớp, thực tế tỷ trọng sản phẩm lớp công nghệ cao đang tăng nhanh từ 0% lên 45% góp phần quan trọng nâng cao tốc độ tăng trưởng.

Ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu AI, chú trọng yêu cầu Plug & Play, 5 thuộc tính của Hệ sinh thái SP/DV I4.0+ được thể hiện đầy đủ (thông minh hóa; cá thể hóa; nền tảng hóa và tạo ra dịch vụ dữ liệu; đồng sáng tạo cùng gia tăng giá trị với đối tác, khách hàng trong hệ sinh thái kinh doanh mở; xanh hóa) giúp cá nhân hóa trải nghiệm của người tiêu dùng, giúp thực hiện mục tiêu sản xuất xanh, sản phẩm xanh, tiêu dùng xanh, cuộc sống xanh.

Thúc đẩy chương trình Sản xuất và Điều hành: Xanh - Thông minh - Linh hoạt - Quản lý chất lượng tin cậy đáp ứng yêu cầu xuất khẩu

Phát triển theo mô hình giá trị các phân khúc có giá trị gia tăng cao : Thúc đẩy cả nghiên cứu và phát triển (R&D), khâu thiết kế, tự sản xuất linh kiện chính, lắp ráp trên dây chuyền hiện đại do Việt Nam chế tạo, chuyển dịch khâu bán hàng chuyển từ hình ống sang DBM, từ kinh doanh sản phẩm sang kinh doanh dịch vụ, trải nghiệm khách hàng trong Hệ sinh thái kinh doanh dựa trên nền tảng (PBE).

Tiếp tục chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả các mục tiêu Zero Defekt, Just- in-time.

Tự động hóa, robot hóa, thông minh hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng suất các yếu tố tổng hợp .

Ứng dụng Robot trợ lý ảo nghiệp vụ (RPA) các tác vụ hàng ngày.

Chuẩn bị cho Dự án Hòa Lạc là một doanh nghiệp sản xuất điện tử công nghiệp công nghệ cao.

Chú trọng các mục tiêu sản xuất xanh, từng bước đạt các chỉ tiêu cụ thể của sản xuất xanh là hệ chiếu cho sản phẩm Rạng Đông đi ra thế giới

Thực hiện Mô hình kinh doanh số (DBM) và tăng tỷ trọng doanh thu cung cấp cho các công trình/dự án, phát triển 3 phương thức bán hàng vận hành đồng bộ và đẩy mạnh phát triển phương thức TMĐT.

Nâng cao năng lực cạnh tranh Nội dung, từng bước xây dựng năng lực cạnh tranh Trải nghiệm khách hàng.

Phát triển mạnh sản xuất mô-đun, mở rộng các đối tác trong hệ sinh thái đa kênh, kết nối trên nền tảng công nghệ RalliSmart.

Chuẩn bị tiền đề từ 2025 phát triển mô hình kinh doanh nền tảng và Hệ sinh thái kinh doanh dựa trên các nền tảng số (PBE).

Xây dựng nguồn nhân lực thể hệ mới, chuẩn bị mô hình tổ chức - hoạt động mới, kế thừa và phát triển bản sắc văn hóa Rạng Đông thời đại số



1.4 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- Rạng Đông hiểu rằng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thể hiện bằng những hành động thiết thực: Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, cho xã hội. Trách nhiệm xã hội cũng chính là cùng chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ, biển đảo quê hương, đồng thời đảm bảo đời sống, văn hóa của cán bộ, công nhân lao động.

- Đối với Rạng Đông, trách nhiệm xã hội đã trở thành sứ mệnh được nêu ngay trong Chiến lược Chuyển đổi số của Công ty, kiến tạo cuộc sống tiện nghi, thông minh, hạnh phúc, hòa hợp với thiên nhiên, thân thiện với môi trường. Hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ 4.0, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, an toàn cho sức khỏe, tiện nghi và hạnh phúc cho người dùng với thuộc tính xanh hóa và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, đồng hành cùng dân tộc xây dựng một Việt Nam phồn vinh và thịnh vượng, sánh tầm với các quốc gia phát triển trên thế giới.

- Là Doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi gia đình và toàn xã hội, công ty Rạng Đông luôn nỗ lực giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Công ty thiết lập mục tiêu giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm ít nhất 8% trong 5 năm trong các hoạt động sản xuất của Công ty.

- Người Lao động ở Rạng Đông thực sự là người chủ sở hữu Công ty, họ là người làm chủ thực sự: năm 2004 khi cổ phần hóa, 96% CBCNV được mua cổ phần nắm giữ trên 42% cổ phần.. Thu nhập của họ không phải là chi phí tiền lương mà là sự chia sẻ giá trị gia tăng do họ tạo ra. Bản sắc văn hóa “ Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ ”, lựa chọn con đường “ Phát triển bằng Khoa học - Công nghệ/ Đổi mới - Sáng tạo và Sự tử tế”, đã tạo ra lớp cán bộ Rạng Đông với phẩm chất 9T- 4 Cùng, trở thành yếu tố quyết định cho sự phát triển liên tục, bền vững của Công ty.

- Các thế hệ Rạng Đông đã miệt mài lao động xây dựng nên một Rạng Đông có bề dày lịch sử sâu sắc. Rạng Đông là mái nhà chung để mọi người có thể thể hiện tài năng, nét đẹp trong lao động sản xuất, văn hóa, thể thao, văn nghệ.

- Phát triển hệ sinh thái sáng tạo mở và phong trào ngày hội sáng tạo Rạng Đông Techday làm nền tảng để tiếp nhận và phát triển tri thức, tiếp thu tri thức từ bên ngoài để chuyển hóa và sản sinh tri thức có giá trị, tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo và không ngừng phát triển. “ Ngày hội Sáng tạo Rạng Đông Techday ” được tổ chức vào ngày 28 - 4 và ngày 10 - 10 hàng năm là điểm hội tụ của phong trào đổi mới sáng tạo “ Thi đua làm theo lời Bác - Thỏa lòng Bác mong”.

- Công đoàn Công ty CP bóng đèn phích nước Rạng Đông hiện có 22 công đoàn bộ phận ở 2 cơ sở sản xuất tại Hà Nội và Bắc Ninh, với hơn 2.400 cán bộ, công nhân viên chức, lao động, đoàn viên công đoàn; trong đó, tỷ lệ đoàn viên công đoàn chiếm 99%. Là tổ chức đoàn cấp cơ sở, trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp Hà Nội, trong những năm qua, Đoàn thanh niên Rạng Đông ngày càng lớn mạnh, khẳng định được vai trò quan trọng trong sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Công ty.

+ Trong nhiều năm qua, Ban Chấp hành công đoàn đã phối hợp chặt chẽ với Ban lãnh đạo công ty tập trung chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần và quyền lợi chính trị cho NLĐ; tham gia cùng chuyên môn xây dựng quy chế khoán thực hiện chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch và khoán chi phí giá thành công xưởng; cơ chế khuyến khích tạo động lực trong tổ chức triển khai thực hiện mô hình quản trị chiến lược phát triển bền vững công ty theo hướng tiến bộ, hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, NLĐ.



+ Với truyền thống Anh hùng và có Bác Hồ, Rạng Đông có hệ thống chính trị vững chắc, xuyên suốt từ Đảng, Công đoàn đến Đoàn thanh niên, luôn xây dựng tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và chia sẻ, dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội cộng đồng. Trong 5 năm qua đã có rất nhiều hoạt động ý nghĩa được triển khai như: Giúp đỡ đồng bào bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai, lũ lụt trên cả nước; Giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, các hộ gia đình nghèo trên cả nước, Giúp đỡ học sinh nghèo các trường học khó khăn trên cả nước; Tổ chức quyên góp xây dựng Quỹ tương thân tương ái; Ủng hộ Trường Sa – Hoàng Sa; Ủng hộ chương trình phát triển nông thôn mới; Chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

+ Đóng góp vào các công trình lịch sử đền ơn đáp nghĩa như Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Vị Xuyên, Thành cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương. (Các hình ảnh sản phẩm Smart, Chiều sáng HCL, các công trình Nghĩa trang Trường Sơn, Nghĩa trang Vị Xuyên, Thành cổ Quảng Trị, cầu Hiền Lương) là những hành động cụ thể của trách nhiệm xã hội.

- Truyền thống tốt đẹp này hiện vẫn đang được Rạng Đông thực hiện, đúng như tôn chỉ: trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là hành động thiết thực đảm bảo: Chất lượng sản phẩm.

- Tiết kiệm năng lượng - Thân thiện môi trường – An toàn cho sức khỏe, đem lại lợi ích cho con người cuộc sống tiện nghi & hạnh phúc hơn. Trách nhiệm xã hội chính là cùng chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trong cộng đồng, thể hiện bằng những hành động và việc làm cụ thể.

- Cách đây 60 năm - đúng một hoa giáp - sáng ngày 28/4/1964 Bác Hồ kính yêu đã về thăm nhà máy Bông đèn Phích nước Rạng Đông. Từ đó, ảnh Bác nói chuyện với Cán bộ công nhân viên nhà máy, lời dạy của Bác ngày Người về thăm nhà máy, ý chí quyết chiến quyết thắng trong tư tưởng thi đua yêu nước và lấy dân làm gốc trong Tư tưởng - Đạo đức - Phong cách Hồ Chí Minh và bàn thờ Bác Hồ được đặt tại văn phòng các tổ, các ngành, các ban, các phòng và ở vườn hoa trung tâm.

- Cũng từ đó, hơn 30 năm nay, phong trào thi đua học tập và làm theo lời Bác dạy được tiến hành thực chất, đều đặn, liên tục và hiệu quả với mỗi năm chia thành 4 đợt có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, được sơ kết, được bình bầu khen thưởng và tôn vinh thích đáng. Trong 4 đợt đó, 2 đợt được tổ chức tổng kết vinh danh toàn Công ty vào Ngày truyền thống 28/4 hàng năm và ngày 10/10 - Ngày Giải phóng thủ đô, từ năm 2023 thêm ý nghĩa ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Tất cả những hoạt động đó qua hơn 30 năm tạo nên một không gian, một môi trường Rạng Đông có Bác, dần thấm đậm vào lớp lớp các thế hệ Rạng Đông, tạo nên phẩm chất 6T, 4 cùng đó là:

Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực.

trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay, bổ sung thêm:

Tiên phong - Trách nhiệm - Thông minh

và 4 cùng: **Cùng hướng nhìn - Cùng tấm lòng - Cùng làm - Cùng hưởng.**

- Tất cả điều đó đã tạo nên bản sắc văn hóa “**Rạng Đông Anh hùng & Có Bác Hồ!**” hình thành lời ước nguyện, khát vọng chung của người Rạng Đông:

**PHÁT TRIỂN ĐỂ MÃI MÃI XỨNG DANH RẠNG ĐÔNG ANH HÙNG
& CÓ BÁC HỒ - LÀM THỎA LÒNG BÁC MONG!**

- Khát vọng đó đã biến thành sức mạnh tinh thần - cảm hứng nội sinh, biến thành nguồn sức mạnh vật chất to lớn mang tính truyền thuyết - tâm linh, đưa Công ty Rạng Đồng vượt qua mọi thử thách, càng khó khăn càng vươn lên mạnh mẽ, phát triển như ngày hôm nay.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2.1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đồng đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHCĐ năm 2025 đề ra, Chúng tôi tin rằng lợi nhuận phải gắn với giá trị tạo ra cho cộng đồng. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Rạng Đồng luôn lưu ý đến giá trị mà sản phẩm, dịch vụ của công ty và các khách hàng, đối tác đem lại cho xã hội, ưu tiên đầu tư vào các chiến lược lành mạnh, bền vững, tuân thủ các chuẩn mực về môi trường xã hội.

- Công ty đã ứng dụng thành công khoa học quản trị hiện đại, ứng dụng ERP vào hoạt động SXKD đồng thời Công ty đã ứng dụng thành tựu I4.0 để sản xuất những sản phẩm và hệ thống các giải pháp chiếu sáng xanh - thông minh - vì sức khỏe con người và chiếu sáng nhân tạo nông nghiệp công nghệ cao tạo ra những sản phẩm có tính ứng dụng cao, được thị trường tin dùng và đón nhận.

- Hệ sinh thái Sản phẩm & Dịch vụ 4.0 của Rạng Đồng được hoàn thiện và phát triển với 5 thuộc tính: Thông minh hóa, cá thể hóa, Nền tảng hóa và tạo ra dữ liệu, Đồng sáng tạo, Xanh hóa và kinh tế tuần hoàn ; Ứng dụng vào SmartHome, SmartCity, SmartFarm, với nền tảng công nghệ Rallismart hướng tới kết nối các đối tác, khách hàng, đưa cơ cấu tỷ trọng doanh thu 5 lớp sản phẩm của Hệ sinh thái đến 2025 lên trên 60%, đến 2026 là 70%.

- Để thích ứng với xu thế phát triển toàn cầu, Rạng Đồng đã ứng dụng khoa học công nghệ để chuyển từ Nhà máy sản xuất công nghiệp truyền thống tiền Internet sang Doanh nghiệp sản xuất Xanh - Thông minh - Linh hoạt - Quản lý chất lượng tin cậy.

- Với các tính năng đồng bộ và dịch vụ trọn gói mang đến một cuộc sống tiện nghi, sức khỏe, an toàn và tiết kiệm, cuộc sống xanh, thân thiện với môi trường, là sản phẩm “Make in Việt Nam” sáng tạo tại Việt Nam - Thiết kế của Việt Nam - Sản xuất trên dây chuyền Việt Nam phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng & phù hợp với đặc điểm công nghệ tại Việt Nam, Rạng Đồng là đối tác tin cậy trong Hệ sinh thái kinh doanh mở.

- Trên nền tảng IoT, các giải pháp chiếu sáng đô thị thông minh, chiếu sáng cảnh quan của Rạng Đồng đáp ứng nhu cầu về sử dụng hiệu quả năng lượng, thiết kế theo tập các tiêu chuẩn mở oneM2M, là chuẩn được áp dụng rộng rãi trên thế giới, kết hợp với công nghệ mạng truyền thông không dây diện rộng công suất thấp RIIIM, các thiết bị truyền thông và điều khiển đèn được tích hợp trong 1 Module theo chuẩn chân kết nối Socket NEMA, sử dụng phổ biến trong hệ thống đèn đường. Giao diện lập trình API của Rạng Đồng cho phép hệ thống điều khiển chiếu sáng tích hợp vào trung tâm điều hành của thành phố thông minh (IOC), triển khai trong các công trình chiếu sáng Thành phố Thông minh như Bến Tre..., chiếu sáng cảnh quan và văn hóa tâm linh như Nghĩa trang liệt sĩ Vị Xuyên, TP Đồng Hới, TP Cần Thơ, TP Quảng Trị, TP Đà Lạt.



- Việc làm chủ các nguồn sáng với những bước sóng phù hợp với chu kỳ sinh trưởng và phát triển của từng loại cây trồng, kết hợp với công nghệ IoT và kết nối không dây Lora thu thập thông tin từ cảm biến môi trường về Gateway, kiểm soát và điều khiển các thiết bị ngoại vi trong nhà kính công nghệ cao, tạo ra môi trường khí hậu ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ CO₂, độ ẩm đất... tối ưu phù hợp với sinh trưởng của từng loại cây trồng, thông qua thiết bị di động hoặc máy tính, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, đã được lắp đặt ở nhiều vùng có khí hậu khác nhau như: Đà Lạt, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Bình Thuận, Ba Vì...

2.2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lôi cuốn và được tập thể CBCNLĐ, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

2.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLĐ “Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực” với bộ gen 6T “Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực” và thời nay được bổ sung thêm: Tiên phong - Trách nhiệm - Thông minh” & 4 cùng “ Cùng tấm lòng - Cùng hướng nhìn - Cùng làm - Cùng hưởng”, luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLĐ toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.



2.4 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Quyết định số/ 274/2025/QĐ-HĐQT-RAL	1/14/2025	- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Kiên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Quản đốc Xưởng LED, điện tử & TBCS kể từ ngày 14/01/2025: phụ trách các Trung tâm nghiên cứu phát triển, phụ trách phát triển năng lực sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh của Công ty và công tác đầu tư	100%
2	Quyết định số 275/2025/QĐ-HĐQT-RAL	1/14/2025	- Bổ nhiệm Ông Quách Thành Chương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 14/01/2025, phụ trách phát triển thị trường nội địa, Trưởng Ban chuyển đổi Xanh Công ty	100%
3	Quyết định số/ 276/2025/QĐ-HĐQT-RAL	1/14/2025	- Giao đ/c Nguyễn Đoàn Kết đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty phụ trách Tài chính, điều hành tổng thể hoạt động toàn hệ thống và tổ chức thực hiện 7 đột phá chiến lược	100%
4	Quyết định số 672/2025/QĐ-HĐQT-RAL	2/12/2025	- QĐ chấm dứt hoạt động Trung Tâm Kinh Doanh và Tư Vấn Chiêu Sánh tại Nha Trang	100%
5	Nghị quyết số 1921/2025/NQ-HĐQT-RAL	4/9/2025	- Hội đồng quản trị Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông chuẩn thuận phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
6	Nghị quyết số 1946/2025/NQ-HĐQT-RAL	4/11/2025	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 cho cổ đông hiện hữu	100%
7	Quyết định số 2075/2025/QĐ-HĐQT-RAL	5/9/2025	- Quyết định chi trả tạm ứng cổ tức đợt II năm 2024	100%
8	Quyết định số: 2172/2025/QĐ-HĐQT-RAL	5/31/2025	- Phê chuẩn các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
9	Nghị quyết số 2221/NQ-ĐHĐCĐ/2025	6/7/2025	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
10	Nghị quyết số 2595/2025/NQ-HĐQT-RAL	8/18/2025	- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 cho cổ đông hiện hữu	100%
11	Quyết định số 2662/2025/QĐ-HĐQT-RAL	9/5/2025	- Quyết định chi trả tạm ứng cổ tức đợt I năm 2025	100%

3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty.



- Thông qua việc phân tích hệ thống các Báo cáo tài chính, và các báo cáo điều hành, công tác kiểm toán thường niên và bán niên; BKS tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, nêu ý kiến chất vấn, phản biện và đánh giá kết luận từng chỉ tiêu, từng vấn đề; tiếp thu phản ánh ý kiến của các cổ đông (nếu có) để thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Quách Thành Chương	1	9.1%	100%	Miễn nhiệm ngày 14/1/2025
2	Bà Tôn Nữ Thanh Thiện	11	100%	100%	
3	Ông Lê Đình Hưng	11	100%	100%	
4	Ông Khúc Chí Tùng	2	18.2%	100%	Bầu bổ sung ngày 07/6/2025

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

4.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 họp ngày 07 tháng 6 năm 2025.
- Các khoản lương, thưởng: theo hiệu quả SXKD từng kỳ.

4.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:
- Đối tượng giao dịch: Công ty CP Gia Lộc Phát.
- Người có liên quan: Ông Lê Đình Hưng, thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đồng thời là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gia Lộc Phát
- Nội dung giao dịch: Hợp đồng nguyên tắc số 01-BH1 ngày 02/01/2025.
- Công ty Gia Lộc Phát là khách hàng lớn của Công ty, thực hiện tiêu thụ sản phẩm của Công ty từ nhiều năm, doanh thu của Gia Lộc Phát thường chiếm từ 70-80% tổng doanh thu tại miền Bắc của Công ty.

4.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Sau 61 năm (28/4/1964 - 28/4/2025) xây dựng và phát triển, bước vào năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Rạng Đông. Đây là năm xuất phát điểm để Công ty hoạch định Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030 của Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XXVI; là năm kết thúc nhiệm kỳ Đảng bộ lần thứ XXV; kết thúc nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và là năm diễn ra nhiều ngày kỷ niệm lịch sử trọng đại của dân tộc. Năm 2025 cũng là năm Rạng Đông chính thức bước vào giai đoạn mới – giai đoạn vươn mình đồng hành cùng dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

Năm 2025, Rạng Đông tiếp tục đối mặt với môi trường kinh doanh đầy biến động và thách thức. Bên cạnh những yếu tố đã được lường trước từ sớm, bao gồm 4 đặc điểm của thời đại số và 03 nguy cơ đe dọa sự tồn tại của doanh nghiệp, năm nay ghi nhận nhiều “sốc & bão tố” từ cả bối cảnh toàn cầu và trong nước.

Bốn đặc điểm của thời đại số gồm: Môi trường số, Cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển như vũ bão, môi trường VUCA-BANI và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. Đồng thời, Công ty phải đối mặt với ba nguy cơ lớn: đại hồng thủy của hàng hóa, sản xuất ngoại nhập; sóng thần công nghệ và trí tuệ nhân tạo; cùng sự phát triển mạnh mẽ của các mô hình kinh doanh mới từ các tập đoàn nước ngoài.

Bối cảnh thế giới & Việt Nam năm 2025 – “SỐC & BÃO TỐ” - thời đại số với những biến động khôn lường của môi trường kinh doanh toàn cầu và trong nước. Sự phát triển bùng nổ của **Trí tuệ nhân tạo (AI)**, **Internet vạn vật (IoT)**, **dữ liệu lớn (Big Data)** cùng quá trình chuyển đổi số và chuyển đổi xanh đã định hình lại mọi mô hình kinh doanh, tạo ra cả cơ hội và thách thức chưa từng có.

Tuy nhiên, năm 2025 cũng mang đến nhiều thuận lợi và cơ hội lớn để Rạng Đông thực hiện bước phát triển đột phá:

Thương hiệu Rạng Đông đã được thị trường đánh giá cao và tin tưởng;

- Công ty đã hoàn thành 5 năm Chuyển đổi số với nhiều kết quả quan trọng;
- 7 đột phá chiến lược đã được xác định rõ ràng và đang được triển khai thực tế.
- Chuyển mình của Rạng Đông nằm trong xu thế chung của dân tộc, đặc biệt Thủ đô Hà Nội được Trung ương lựa chọn là địa phương tiên phong trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Toàn Đảng bộ, các Chi bộ, mạng công tác và từng đơn vị nghiêm túc nghiên cứu, học tập và triển khai:

- Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 10/10/2023
- Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 09/05/2024 của Chính phủ
- Tài liệu nghiên cứu, quán triệt “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” & Kế hoạch 120 – KH/ĐUK ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Hà Nội
- Nghị quyết 57 - NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia
- Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/05/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới

Trên tinh thần đó, năm 2025 được xác định là năm then chốt để Rạng Đông đẩy



mạnh triển khai đồng bộ và sâu rộng Chiến lược Chuyển đổi kép (Số - AI và Xanh). Đây là năm Công ty tập trung mọi nguồn lực để thực hiện thành công 7 đột phá chiến lược đã đề ra, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và bứt phá trong giai đoạn tới.

- Triển khai các vòng lặp Chiến lược Chuyển đổi kép (Số - AI và Xanh) giai đoạn 2025-2030. Công ty sẽ thực hiện mỗi người có một trợ lý ảo, mỗi đơn vị có một trợ lý ảo và nâng cao độ phân giải bản sao số hoạt động SX-KD của Trung tâm Dữ liệu và điều hành SX-KD.
- Triển khai thành công Chiến lược thương mại hóa Hệ sinh thái Sản phẩm/Dịch vụ I-4.0⁺.
- Thực hiện Chuyển đổi số hai xưởng sản xuất điện tử và thủy tinh - phích nước theo hướng Sản xuất xanh - Thông minh - Linh hoạt - Quản lý chất lượng tin cậy, đẩy mạnh tự động hóa, robot hóa và AI hóa nhằm hiện đại hóa công nghiệp sản xuất.
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình ống với nhiều khâu trung gian sang mô hình kinh doanh số (DBM).
- Chuyển đổi mô hình tổ chức điều hành theo mô hình mạng lưới (Network).
- Xây dựng con người Rạng Đông mới, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời đại số và AI.
- Thực hiện nhanh, hiệu quả 3 đề án nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm hiện thực hóa phương thức sản xuất tiên tiến - hiện đại theo hướng Số & Xanh trong toàn Công ty.

Với nền tảng đã có, với chiến lược đã rõ, với các động lực phát triển mới đang hình thành, Rạng Đông tin tưởng sẽ tiếp tục phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, làm chủ công nghệ, khẳng định vị thế của một doanh nghiệp tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hiện đại hóa công nghiệp sản xuất trong kỷ nguyên mới.

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY - TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐOÀN THĂNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2004 và thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 09 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trung Tường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Đoàn Thắng	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Kiên	Thành viên
Ông Trần Văn Thái	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Đoàn Thắng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Trung Tường	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hoàng Kiên	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Quách Thành Chương	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Tôn Nữ Thanh Thiện	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Quách Thành Chương	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Đình Hưng	Thành viên	
Ông Khúc Chí Tùng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 07 tháng 06 năm 2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp này là Ông Nguyễn Đoàn Thắng - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính tổng hợp cho Công ty.

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính năm.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Đoàn Thăng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Số: 310326. /BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 47, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hạng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thị Nhân

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Nhân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 2959-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7,432,677,418,184	7,842,099,023,673
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1,851,247,945,631	1,572,970,195,920
111	1. Tiền		1,851,247,945,631	1,572,970,195,920
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		3,146,079,559,848	4,363,922,063,460
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2,868,013,669,915	4,295,914,750,720
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	311,306,407,731	112,526,275,931
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	105,669,608,446	92,359,308,525
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(138,910,126,244)	(136,878,271,716)
140	III. Hàng tồn kho	8	2,231,886,163,512	1,772,510,037,653
141	1. Hàng tồn kho		2,231,886,163,512	1,772,510,037,653
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		203,463,749,193	132,696,726,640
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2,511,199,018	4,279,417,252
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		196,828,375,407	125,208,477,327
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	4,124,174,768	3,208,832,061
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		703,465,406,036	466,763,323,933
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2,328,823,764	1,392,138,914
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	2,328,823,764	1,392,138,914
220	II. Tài sản cố định		369,649,784,253	315,690,951,523
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	282,283,831,217	231,899,880,145
222	- Nguyên giá		1,250,024,779,362	1,120,801,452,254
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(967,740,948,145)	(888,901,572,109)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	87,365,953,036	83,791,071,378
228	- Nguyên giá		162,347,611,019	143,768,788,394
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(74,981,657,983)	(59,977,717,016)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		327,323,823,298	145,599,121,310
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	327,323,823,298	145,599,121,310
260	IV. Tài sản dài hạn khác		4,162,974,721	4,081,112,186
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4,162,974,721	4,081,112,186
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8,136,142,824,220	8,308,862,347,606

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4,737,464,283,749	5,005,308,285,936
310	I. Nợ ngắn hạn		4,736,626,797,355	5,004,470,799,542
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	814,673,939,105	681,334,983,613
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	36,533,710,537	37,160,864,177
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	21,467,374,580	24,103,604,584
314	4. Phải trả người lao động		67,876,459,762	126,985,716,100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	232,168,719,234	119,596,571,806
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	136,685,188,536	119,612,035,423
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	2,939,341,968,026	3,549,377,068,781
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		487,879,437,575	346,299,955,058
330	II. Nợ dài hạn		837,486,394	837,486,394
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	837,486,394	837,486,394
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3,398,678,540,471	3,303,554,061,670
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	3,398,678,540,471	3,303,554,061,670
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		235,474,190,000	235,474,190,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		235,474,190,000	235,474,190,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1,077,593,300,829	1,077,593,300,829
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1,063,130,502,699	866,531,700,215
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		720,215,870,884	589,736,819,098
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		302,264,676,059	534,218,051,528
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		302,264,676,059	534,218,051,528
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8,136,142,824,220	8,308,862,347,606


Vũ Thị Ngọc
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026


Hoàng Trung
Kế toán trưởng


Nguyễn Đoàn Thăng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	6,441,201,673,780	8,413,912,097,362
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	81,645,126,985	57,313,648,473
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		6,359,556,546,795	8,356,598,448,889
11	4. Giá vốn hàng bán	23	4,910,173,875,945	6,446,389,940,245
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,449,382,670,850	1,910,208,508,644
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	21,564,115,577	25,586,525,468
22	7. Chi phí tài chính	25	113,580,713,706	116,383,041,457
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		104,815,645,729	83,651,819,000
25	8. Chi phí bán hàng	26	811,610,313,355	1,067,545,494,647
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	133,104,410,511	117,358,681,158
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		412,651,348,855	634,507,816,850
31	11. Thu nhập khác	28	581,070,059	493,993,203
32	12. Chi phí khác	29	11,000,000	4,818,936,042
40	13. Lợi nhuận khác		570,070,059	(4,324,942,839)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		413,221,418,914	630,182,874,011
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	52,088,195,353	37,096,274,983
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		361,133,223,561	593,086,599,028
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	15,336	25,187

Vũ Thị Ngọc
Người lập biểu
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Hoàng Trung
Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Thăng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		413,221,418,914
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		106,860,052,066
03	- Các khoản dự phòng		2,031,854,528
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		4,204,544,197
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1,700,370,068)
06	- Chi phí lãi vay		104,815,645,729
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		629,433,145,366
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1,264,590,771,005
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(459,376,125,859)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải		191,322,959,523
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1,686,355,699
14	- Tiền lãi vay đã trả		(106,346,042,265)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(46,885,196,289)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6,692,167,243)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1,467,733,699,937
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(464,795,634,342)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		579,662,468
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1,120,707,600
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(463,095,264,274)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		4,040,362,694,898
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(4,650,397,795,653)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(112,121,041,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(722,156,141,755)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		282,482,293,908

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành phố
Hà Nội

Báo cáo
cho năm tài chính kế

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025
			VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1,572,970,195,920
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4,204,544,197)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1,851,247,945,631

Vũ Thị Ngọc

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Hoàng Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Thăng

Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 21/2004/QĐ – BCN ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Bóng đèn Phích nước Rạng Đông thành Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101526991, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15 tháng 07 năm 2004 và thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 09 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 235.474.190.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 235.474.190.000 VND; tương đương 23.547.419 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 2.515 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 2.444 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất đồ gia dụng như đèn chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh, phích nước và các thiết bị phụ trợ khác.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;
- Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Sửa chữa, lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính tổng hợp

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm nay giảm so với năm trước, cụ thể các chỉ tiêu Doanh thu bán hàng giảm 1.973 tỷ VND tương ứng tỷ lệ giảm 23,45%, lợi nhuận giảm 217 tỷ VND tương ứng tỷ lệ giảm 34,43%. Nguyên nhân: Sản lượng tiêu thụ năm 2025 giảm so với năm 2024 là do hàng hóa Trung Quốc cạnh tranh với Rạng Đông ngày càng khốc liệt; Công nghệ số AI đang tạo ra sự cạnh tranh mạnh trên thị trường; Các tập đoàn nước ngoài với nhiều kinh nghiệm tổ chức các mô hình kinh doanh mới tràn vào chiếm lĩnh thị trường Việt Nam tạo nên áp lực cạnh tranh vô cùng lớn. Bên cạnh đó, Công ty thay đổi chính sách chiết khấu giảm giá trừ thẳng vào giá bán cũng làm cho doanh thu sụt giảm.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Khu vực Miền Nam

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Chi nhánh Cần Thơ

Chi nhánh Biên Hòa

Chi nhánh Tiền Giang

Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ chiếu sáng

Địa chỉ

TP. Hồ Chí Minh

Cần Thơ

Đồng Nai

Đồng Tháp

TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính

Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại

Khu vực Miền Trung

Chi nhánh Khánh Hòa

Chi nhánh Đà Nẵng

Khánh Hòa

Đà Nẵng

Kinh doanh thương mại

Kinh doanh thương mại

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Địa chỉ

Hoạt động kinh doanh chính

Chi nhánh Tây Nguyên

Đắk Lắk

Kinh doanh thương mại

Trung tâm Kinh doanh Tư vấn chiếu sáng tại Nha Trang

Khánh Hòa

Kinh doanh thương mại

(*)

Trung tâm Kinh doanh Đà Nẵng

Đà Nẵng

Kinh doanh thương mại

Khu vực Miền Bắc

Nhà máy phích nước Rạng Đông tại Bắc Ninh	Bắc Ninh	Sản xuất bóng, phích
Trung tâm nghiên cứu và phát triển chiếu sáng	Hà Nội	Nghiên cứu khoa học, sản xuất thử nghiệm

(*) Trung tâm Kinh doanh và Tư vấn chiếu sáng tại Nha Trang đã được Hội đồng Quản trị ra Quyết định số 672/2025/QĐ-HĐQT-RAL ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc chấm dứt hoạt động của Trung tâm.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính tổng hợp căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản phẩm dở dang cuối kỳ được xác định theo chi phí nguyên vật liệu chính cho từng sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	02 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Các tài sản khác	03 - 06 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	38 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao

2.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 24 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng 12 tháng.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15. Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi vay phải trả, chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ, chi phí vận chuyển ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm ...).

2.21. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.22. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi thuế
Công ty đang được hưởng chính sách ưu đãi thuế như sau:

Văn bản	Tóm tắt các ưu đãi thuế	Thời hạn hiệu lực
Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 và Thông tư 03/2021/TT-BTC ngày 11/01/2021	Thu nhập của doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn thuế trong vòng 4 năm đầu tiên, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.	Từ năm 2023 đến hết năm 2035

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành
Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26. Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

3. TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	11,869,455,200	20,841,360,060
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1,839,378,490,431	1,552,128,835,860
	1,851,247,945,631	1,572,970,195,920

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

31/12/2025	01/01/2025
------------	------------

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	278,776,658,731	-	545,986,339,978	-
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	278,776,658,731	-	545,986,339,978	-
Bên khác	2,589,237,011,184	(138,088,591,724)	3,749,928,410,742	(136,056,737,196)
- Almacenes Universales	12,936,694,589	-	12,526,919,318	-
- Fiona Co.	12,371,312,439	(12,371,312,439)	12,894,490,538	(12,371,312,439)
- Yankon Lighting, INC	18,362,232,163	-	31,956,759,181	-
- Yankon Industries, INC	233,471,900,853	-	33,605,851,300	-
- AREE CO., LTD	25,361,187,915	-	32,335,572,823	-
- Công ty TNHH MTV Nga	12,194,397,458	-	9,949,116,803	-
- Hộ kinh doanh Tiệm điện Tám Điện	5,718,809,296	-	27,460,356,337	-
- Cơ sở Quảng Thành	474,052,216	-	33,671,200,787	-
- Cửa hàng Nga Lập	-	-	18,924,378,640	-
- Cửa hàng Anh Long	-	-	11,293,904,302	(1,082,916,696)
- Cửa hàng Hiền Hậu	31,595,148,551	-	62,051,324,682	-
- Cửa hàng Thu Thủy	67,585,557,564	-	65,892,921,166	-
- Tiệm điện Thành Đứng	6,205,982,868	-	61,502,311,575	-
- Cửa hàng Hưng Gia Phúc	7,634,392,032	-	9,458,009,046	-
- Cửa hàng Quang Long	29,771,198,360	-	24,213,030,144	-
- Công ty Cổ phần Điện Rạng Đông	8,339,618,086	-	40,691,433,407	-
- Công ty TNHH Song Thắng	17,021,523,608	-	72,259,082,845	-
- Hộ kinh doanh Nguyễn Yến	-	-	11,401,102,383	-
- Cửa hàng Duy Khiêm -LIOA	15,991,574,341	-	47,829,800,013	-
- Cửa hàng Tường Phát	3,421,156,472	-	12,027,615,869	-
- Cửa hàng Điện gia dụng Trí	25,640,106,106	-	66,070,338,553	-
- Cửa hàng Phước Thành	4,253,548,638	-	25,267,306,851	-
- DNTN Thiết bị Điện Ngọc	29,771,583,306	-	54,947,445,483	-
- Tiệm điện Siêu	135,047,960	-	29,523,693,731	-
- Công ty TNHH MTV Nhật Bích	24,592,664,848	-	41,980,124,354	-
- Hiệu buôn Chung Kien (B)	126,517,680	-	28,612,104,418	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Vũ	32,961,069,848	-	26,802,404,218	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp và XNK Hùng Oanh	11,800,691,720	(2,092,892,452)	11,932,757,720	-
	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam	130,295,505,185	-	145,109,031,499	-
- Công ty TNHH Giải pháp Chiếu sáng LED4LIFE Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	7,448,162,083	-	10,798,808,620	-
- Công ty TNHH MTV Thiết bị điện Minh Châu	10,813,686,188	-	12,331,419,975	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huỳnh Gia (B)	9,233,661,922	-	20,598,101,630	-

- Công ty TNHH Thương mại Tô Ngọc Dung (B)	12,465,259,176	-	22,636,723,140	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Trần Trọng (B)	24,831,411,694	-	53,760,257,684	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nguyễn Huy	25,606,893,506	-	29,036,677,299	-
- Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Song Phú	23,058,395,065	-	24,133,672,541	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Trúc Huy	13,319,621,569	-	55,938,024,290	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Lê Trường Giang	27,459,412,848	-	56,236,885,350	-
- Công ty Cổ phần Điện máy Đồng Sài Gòn	29,786,590,365	-	50,256,667,335	-
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thiết bị điện	3,255,274,026	-	20,965,543,090	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Hồng Hà Phú Xuân	6,079,152,852	-	61,523,042,225	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lâm Châu Khoa	11,726,343,356	-	14,632,469,747	-
- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại XNK Thiên Ngân	31,762,112,651	-	77,879,706,925	-
- Công ty TNHH MTV Mani Trường Thủy	85,407,001,082	(49,539,339,822)	85,412,528,082	(32,028,619,182)
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Bình Minh	36,090,968,838	-	36,817,149,113	-
- Cửa hàng Ngọc Hiền	2,511,273,371	-	31,841,085,006	-
- Công ty TNHH Ngô Phong	16,252,642,407	-	22,634,009,015	-
- Công ty TNHH MTV Điện Gia Dụng Thanh Liêm	4,369,849,891	-	13,327,196,464	-
- Tiệm Điện Sia	16,339,645,275	-	19,179,036,216	-
- Công ty TNHH Kỹ thuật Điện Thành Nghĩa	42,623,133,862	-	34,804,331,534	-
- Tiệm Điện Gia Thái (P)	7,234,026,662	-	21,466,206,552	-

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thiết bị Chiếu sáng Ngân Hà	30,650,810,158	-	40,371,103,176	-
- Cửa hàng Duy Quảng Thành	26,276,522,764	-	85,945,040,328	-
- Công ty TNHH Nguồn Sáng	4,924,277,122	-	28,558,721,465	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Đ&N	53,788,529,219	-	26,701,176,098	-
- Công ty TNHH Hiền Hậu	25,462,239,454	-	10,938,410,511	-
- Đặng Văn Trường	19,197,485,557	-	44,683,241,717	-
- Cửa hàng Điện máy Nhật Vượng	9,830,506,386	-	26,858,609,510	-
- Cửa hàng Điện Máy Oanh	21,839,197,664	-	30,311,079,644	-
- Tiệm điện Anh Hùng	28,410,764,701	-	26,503,666,044	-
- Công ty TNHH Huy Sang	23,446,879,787	-	8,717,635,425	-
- Công ty TNHH MTV Gia Bảo Gia Lai	7,103,306,879	-	26,130,443,355	-
- Công ty TNHH Nguồn Sáng Quy Nhơn	3,467,532,102	-	18,400,119,240	-
- Công ty TNHH Trung Nghĩa	1,302,212,957	-	8,725,209,502	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tâm	10,825,519,332	-	1,302,212,957	-
- Công ty TNHH Tấn Phát	12,562,242,007	-	19,467,874,589	-
- Công ty TNHH MTV Thái An Phát	24,592,664,848	-	12,814,676,078	-
- Công ty TNHH MTV Nhật Bích	9,247,514,505	-	41,980,124,354	-
- Cửa hàng Đình Ngọc Cân	9,324,615,896	-	34,077,467,292	-
- Công ty Minh Doanh	57,965,150,629	-	-	-
- Công ty TNHH Thiết bị Điện Tiến Phát	55,121,413,289	-	10,654,974,120	-
- Điện Gia dụng An Phát - Bóng	234,297,684	-	8,098,729,809	-
- Hộ kinh doanh Tạp hóa Hoàng Long	255,834,758	-	14,252,798,834	-
- Công ty TNHH Trường Xuân Như ý	7,779,854,167	-	8,993,968,370	-
- DNTN Xuân Thành	12,377,738,376	-	29,634,812,784	-
- Tiệm điện Thuận Phát	8,054,642,656	-	46,106,201,918	(415,642,000)
- Hội Nông dân Bình Thuận	5,806,194,000	(5,806,194,000)	6,102,056,000	(5,829,410,000)
- Công ty CP ASV Việt Nam	5,099,492,411	(5,099,492,411)	5,099,492,411	(3,569,644,688)
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Thiết bị điện Huân Trinh	8,880,898,718	(8,753,529,082)	9,559,147,718	(9,260,058,082)
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Thiết bị Công Nghệ HT	-	-	7,556,184,754	(3,778,092,377)
- Các khoản phải thu khách hàng khác	889,700,680,367	(54,425,831,518)	1,272,983,302,920	(67,721,041,732)
	2,868,013,669,915	(138,088,591,724)	4,295,914,750,720	(136,056,737,196)

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty Cổ phần Đầu tư Contecme	-	-	15,577,874,000	-
- Tổng Công ty Thành An	35,055,625,472	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 665	21,861,899,100	-	-	-
- Liên danh Công ty Cổ phần Xây dựng Thiết bị Thái An – Công ty Cổ phần Cơ điện và Phòng cháy chữa cháy Thiên Long	44,279,074,856	-	-	-
- Liên danh CIC Việt Nam - An Phú	20,716,678,380	-	-	-
- Guangdong Allway Lighting Electric Company Limited HĐ RD-ALL20181016	5,338,565,534	-	-	-
- Hong Kong Allway Lighting Industrial Co., Ltd RD/ALL2025-21 RD/ALL2024-23	5,690,360,157 -	- -	- 6,565,192,518	- -
- Shenzhen Dark Energy Power Supply Co.,Ltd RD/DE2024-27 RD/DE2025-28	- 9,159,245,088	- -	4,863,495,420 -	- -
- Muzi Trading (Zhongshan) Co.,Ltd HĐ 2018MLC512	4,425,708,000	-	-	-
- Guangxi Fungrich Imp and Exp Co, Ltd DA-RD/RF/20240530 DA-RD/MC/2408	- -	- -	5,223,245,581 2,993,663,180	- -
- Guangdong Safer Interlligent Technology Co., LTD RD-SF250712	12,724,562,538	-	-	-
- Shenzhen Eton Automation Equipment Co ,Ltd RD-Eton220241209-018	-	-	3,435,501,353	-
- Foshan International Trade Co.,Ltd RD/FJL2024-05	-	-	3,053,677,015	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	152,054,688,606	-	70,813,626,864	-
	311,306,407,731	-	112,526,275,931	-

6. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND

a) Ngắn hạn

a.1) Chi tiết theo nội dung

- Phải thu về cổ phần hóa	201,868,000	(201,868,000)	201,868,000	(201,868,000)
- Phải thu về bảo hiểm tổn thất tài sản (*)	17,510,720,640	-	-	-
- Tạm ứng	60,831,801,407	-	53,324,590,408	-
- Ký cược, ký quỹ	3,202,728,481	-	13,283,782,374	-
- Hàng xuất trả nhà cung cấp	2,603,491,499	-	3,456,622,079	-
- Hỗ trợ khách hàng	14,564,989,947	-	14,735,648,730	-
- Phải thu khác	6,754,008,472	(619,666,520)	7,356,796,934	(619,666,520)
	105,669,608,446	(821,534,520)	92,359,308,525	(821,534,520)

a.2) Chi tiết theo đối tượng

Bên khác	105,669,608,446	(821,534,520)	92,359,308,525	(821,534,520)
- Bà Trần Thị Loan	1,539,831,069	-	4,619,397,736	-
- Ông Đỗ Hưng Hà	3,777,875,097	-	1,687,243,657	-
- Ông Dương Quang Huy	-	-	2,214,176,588	-
- Ông Trần Tuấn Dương	-	-	2,149,800,000	-
- Ông Pháp Anh	4,795,764,386	-	4,508,964,386	-
- Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	17,510,720,640	-	-	-
- Các đối tượng khác	78,045,417,254	(821,534,520)	77,179,726,158	(821,534,520)
	105,669,608,446	(821,534,520)	92,359,308,525	(821,534,520)

b) Dài hạn

b.1) Chi tiết theo nội dung

- Ký cược, ký quỹ	2,328,823,764	-	1,392,138,914	-
	2,328,823,764	-	1,392,138,914	-

(*) Trộn lũ lụt xảy ra vào tháng 11/2025 tại Nha Trang, đã gây ngập một phần kho hàng hóa tại Chi nhánh Nha Trang Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Công ty đã xác định toàn bộ giá trị tổn thất hàng hóa trong kho, đồng thời Công ty phối hợp bên giám định là Công ty TNHH Vietnam International Adjuster (VIA) và Tổng Công ty Bảo hiểm PVI nhằm xác định khoản tiền bồi thường. Ngày 25/03/2026, Tổng Công ty Bảo hiểm PVI đã có công văn số 438/PVIBH-GQKN về việc phối hợp giải quyết khiếu nại tổn thất do ngập lụt, theo đó Tổng Công ty cập nhật số tiền dự phòng ước tính đến thời điểm hiện tại do VIA cung cấp số tiền là 17.510.720.640 VND. Số tiền bồi thường thực tế sẽ được PVI/VIA xác định căn cứ theo hồ sơ do Công ty cung cấp bổ sung.

7. NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán				
Phải thu khách hàng	200,283,203,344	62,194,611,620	228,060,029,680	92,003,292,484
+ Fiona Co.	12,936,694,589	-	12,371,312,439	-
+ Cửa hàng Anh Long	-	-	1,082,916,696	-
+ Công ty TNHH MTV MaNi Trường Thủy	85,407,001,082	35,867,661,260	64,057,238,364	32,028,619,182
+ Tiệm điện Thuận Phát	-	-	415,642,000	-
+ Hội Nông dân Bình Thuận	5,806,194,000	242,646,000	6,102,056,000	272,646,000
+ Công ty cổ phần ASV Việt Nam	5,099,492,411	1,529,847,723	5,099,492,411	1,529,847,723
+ Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Đầu tư Thiết bị điện Huân Trinh	8,880,898,718	127,369,636	9,559,147,718	299,089,636
+ Perfect Energy Trade Limited	4,857,769,591	702,296,513	4,703,897,686	4,703,897,686
+ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thiết bị Công Nghệ HT	-	-	7,556,184,754	3,778,092,377
+ Hộ kinh doanh Minh Tâm	980,111,297	851,632,820	5,290,257,614	2,645,128,807
+ Cửa hàng Tú Anh	-	-	5,106,422,000	2,553,211,000
+ Nguyễn Phi Uy Vũ	4,319,597,319	-	4,370,597,319	1,978,082,834
+ Al Takwa Import	5,461,179,143	-	5,461,179,143	-
+ Các đối tượng khác	66,534,265,194	22,873,157,668	96,883,685,536	42,214,677,239
Phải thu khác	829,213,932	7,679,412	829,213,932	7,679,412
+ Các đối tượng khác	829,213,932	7,679,412	829,213,932	7,679,412
	201,112,417,276	62,202,291,032	228,889,243,612	92,010,971,896

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	572,969,899,932	-	466,050,995,041	-
- Công cụ, dụng cụ	427,183,310	-	727,476,283	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	117,723,952,546	-	101,552,383,498	-
- Thành phẩm	1,540,765,127,724	-	1,204,179,182,831	-
	2,231,886,163,512	-	1,772,510,037,653	-

Trong đó:

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, đảm bảo các khoản vay tại các Ngân hàng thương mại cổ phần tại thời điểm cuối năm: 2.231.886.163.512 VND.

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
+ Dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh (*)	319,940,773,298	135,820,821,875
+ Dự án khác	7,383,050,000	9,778,299,435
	327,323,823,298	145,599,121,310

Thuyết minh chi tiết dự án (*):

- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc - Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra Quyết định số 48/QĐ-CNCLHL, cấp lần đầu ngày 28 tháng 04 năm 2021, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông. Thông tin chi tiết dự án như sau:

+ Tên dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh;

+ Địa điểm xây dựng: Lô đất CN2-7 Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội;

+ Mục đích xây dựng: Nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm LED, thiết bị, phần mềm tích hợp IoT và hệ thống & giải pháp trong Hệ sinh thái LED 4.0 đáp ứng các lĩnh vực chiếu sáng indoor, chiếu sáng outdoor, nông nghiệp công nghệ cao và yêu cầu xuất khẩu, thay thế nhập khẩu;

+ Nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.334.149.000.000 VND, trong đó:
Vốn góp của nhà đầu tư: 540.417.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 23,1% tổng vốn đầu tư.
Vốn huy động: 1.793.732.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 76,9% tổng vốn đầu tư;

+ Quy mô của dự án: Quy mô sử dụng đất: dự kiến khoảng 7,1 ha;
Quy mô sản phẩm: sản xuất 100 triệu sản phẩm chiếu sáng xanh, thông minh (indoor, outdoor, nông nghiệp công nghệ cao) và sản phẩm điện tử công nghệ cao;
Quy mô xây dựng: khoảng 142.000 m² sàn xây dựng;
Quy mô lao động: khoảng 1.400 người trong giai đoạn hoạt động ổn định.

- Theo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 107/QĐ-CNCHL của Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc điều chỉnh lần thứ 1, ngày 31/7/2023:

- Thời gian chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng: Quý II/2021 – Quý I/2024.

- Thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Quý I/2024 – Quý IV/2026.

+ Hoàn thành các thủ tục để khởi công xây dựng: Quý I/2024 – Quý III/2024

+ Khởi công từ Quý III/2024, thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị, vận hành chạy thử, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng vào Quý IV/2026.

- Thời gian đưa dự án vào khai thác, vận hành: Quý I/2027

Tính đến ngày 31/12/2025, dự án đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao cấp quyết định cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất từ năm 2024 đến năm 2074. Dự án đã hoàn thành các bước công việc: Lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi; Lập thiết kế bản vẽ thi công; Cấp giấy phép xây dựng; Khởi công xây dựng công trình. Chi phí phát sinh của dự án gồm: chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả tiền một lần cho suốt thời gian thuê từ năm 2021 đến năm 2062 tại khu Công nghiệp công nghệ cao 2 thuộc khu Công nghệ cao Hòa Lạc, chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng X1 thanh toán theo từng giai đoạn của nhà thầu.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	219,622,445,587	828,121,510,955	37,652,512,023	32,085,639,741	3,319,343,948	1,120,801,452,254
- Mua trong năm		59,932,463,108	2,214,074,076	445,900,000	-	62,592,437,184
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	48,339,786,747	31,307,838,240	-	-	-	79,647,624,987
- Thanh lý, nhượng bán	(1,902,128,000)	(11,114,607,063)	-	-	-	(13,016,735,063)
Số dư cuối năm	266,060,104,334	908,247,205,240	39,866,586,099	32,531,539,741	3,319,343,948	1,250,024,779,362
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	190,486,649,268	629,559,032,572	34,512,878,473	31,131,680,738	3,211,331,058	888,901,572,109
- Khấu hao trong năm	8,503,102,766	81,032,234,983	1,824,423,247	434,099,093	62,251,010	91,856,111,099
- Thanh lý, nhượng bán	(1,902,128,000)	(11,114,607,063)	-	-	-	(13,016,735,063)
Số dư cuối năm	197,087,624,034	699,476,660,492	36,337,301,720	31,565,779,831	3,273,582,068	967,740,948,145
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	29,135,796,319	198,562,478,383	3,139,633,550	953,959,003	108,012,890	231,899,880,145
Tại ngày cuối năm	68,972,480,300	208,770,544,748	3,529,284,379	965,759,910	45,761,880	282,283,831,217

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 9.332.204.585 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 699.162.517.366 VND

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	61,650,366,909	82,118,421,485	143,768,788,394
- Mua trong năm	-	18,578,822,625	18,578,822,625
Số dư cuối năm	61,650,366,909	100,697,244,110	162,347,611,019
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	6,871,996,359	53,105,720,657	59,977,717,016
- Khấu hao trong năm	1,216,651,665	13,787,289,302	15,003,940,967
Số dư cuối năm	8,088,648,024	66,893,009,959	74,981,657,983
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	54,778,370,550	29,012,700,828	83,791,071,378
Tại ngày cuối năm	53,561,718,885	33,804,234,151	87,365,953,036

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 33.188.579.014 VND
- Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2025 với tổng giá trị là 61.650.366.909 VND bao gồm:
- Quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bắc Ninh diện tích 61.594,1m², giá trị 4.811.976.000 VND, thời gian sử dụng 50 năm từ năm 2005 đến năm 2055;
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Đà Nẵng diện tích 100,6m², giá trị 1.690.080.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Cần Thơ diện tích 108m², giá trị 864.000.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại văn phòng TP. Hồ Chí Minh diện tích 158m², giá trị 805.800.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 60/2013QĐ-UBND HCM)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tiền Giang diện tích 89m², giá trị 720.900.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 52/2013QĐ-UBND Tiền Giang)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa diện tích 87m², giá trị 696.000.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 75/2013QĐ-UBND Đồng Nai)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Nha Trang diện tích 124,5m², giá trị 866.520.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 20/2013QĐ-UBND Khánh Hòa)
 - Quyền sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh diện tích 20.000m², thời gian khấu hao 38 năm từ năm 2016 đến năm 2054, giá trị là 19.409.090.909 VND;
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Biên Hòa diện tích 89m², giá trị 1.691.000.000 VND; (Khung giá đất tính theo Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND Đồng Nai)
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Tây Nguyên diện tích 225m², giá trị 14.625.000.000 VND;
 - Quyền sử dụng đất không thời hạn tại chi nhánh Đà Nẵng diện tích 106,3m², giá trị 15.470.000.000 VND.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	2,511,199,018	4,279,417,252
	2,511,199,018	4,279,417,252
b) Chi phí trả trước dài hạn		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	4,162,974,721	4,081,112,186
	4,162,974,721	4,081,112,186

13. CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn						
- Vay ngắn hạn ngân hàng	1,736,846,639,920	1,736,846,639,920	3,862,939,035,898	4,003,489,338,997	1,596,296,336,821	1,596,296,336,821
+ Ngân hàng TMCP Quốc tế - CN Hai Bà Trưng (1)	261,740,489,482	261,740,489,482	549,354,263,947	591,607,268,054	219,487,485,375	219,487,485,375
+ Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đống Đa (2)	148,789,426,509	148,789,426,509	293,837,215,567	398,354,168,397	44,272,473,679	44,272,473,679
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ba Đình (3)	435,123,179,837	435,123,179,837	1,215,841,770,951	1,028,586,687,688	622,378,263,100	622,378,263,100
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Sở giao dịch (4)	110,128,513,787	110,128,513,787	545,607,972,821	430,449,558,516	225,286,928,092	225,286,928,092
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức	761,353,030,305	761,353,030,305	1,088,297,812,612	1,464,779,656,342	384,871,186,575	384,871,186,575
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô (6)	19,712,000,000	19,712,000,000	170,000,000,000	89,712,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
- Vay đối tượng khác	1,812,530,428,861	1,812,530,428,861	177,423,659,000	646,908,456,656	1,343,045,631,205	1,343,045,631,205
	3,549,377,068,781	3,549,377,068,781	4,040,362,694,898	4,650,397,795,653	2,939,341,968,026	2,939,341,968,026
b) Vay dài hạn						
- Vay dài hạn	320,509,300	320,509,300			320,509,300	320,509,300
- Nợ dài hạn	516,977,094	516,977,094			516,977,094	516,977,094
	837,486,394	837,486,394	-	-	837,486,394	837,486,394

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn

(1) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng theo Hợp đồng tín dụng số 1048370.25 ngày 13/05/2025 bao gồm các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 219.487.485.375 VND.

(2) Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Đa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 570/2025/HĐCVHM/NHCT126-RANGDONG được lập tại ngày 21/10/2025 với các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 15/10/2026;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Quyền phải thu từ các Hợp đồng kinh tế; Hàng tồn kho luân chuyển; Tài sản là dây chuyền; Máy móc thiết bị thuộc ngành sản xuất đèn LED, lò sản xuất thủy tinh không chì đốt điện;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 44.272.473.679 VND.

(3) Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ba Đình theo Hợp đồng cấp tín dụng số 341643.25.086.917150.TD ngày 30/10/2025 với các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn cấp hạn mức: Đến hết ngày 29/09/2026;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho luân chuyển; khoản phải thu luân chuyển, máy móc thiết bị;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 622.378.263.100 VND.

(4) Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Sở Giao dịch theo Hợp đồng cấp tín dụng số KH2-240264/HDCTD.CRC ngày 30/08/2024 và Phụ lục hợp đồng bổ sung trong năm 2025 với các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng: 06 tháng kể từ ngày giải ngân cuối cùng có hiệu lực nhưng không quá ngày 22/05/2026;

- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển và các khoản phải thu;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 225.286.928.092 VND.

(5) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2025/135039/HĐTD được ký ngày 09/10/2025 với các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng hoặc đến hết ngày 15/10/2026, tùy điều kiện nào đến trước;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 384.871.186.575 VND.

(6) Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Kinh Đô theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CLC-57493-01 ngày 22/09/2025 với các điều khoản chính như sau:

- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng ;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất thả nổi có điều chỉnh;
- + Phương thức bảo đảm: Tín chấp
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2025 là 100.000.000.000 VND.

Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố tại với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Bên liên quan	-	-	96,599,611	96,599,611
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	-	-	96,599,611	96,599,611
Bên khác	814,673,939,105	814,673,939,105	681,238,384,002	681,238,384,002
- Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	18,204,565,980	18,204,565,980	27,372,152,375	27,372,152,375
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hòa An	58,100,482,823	58,100,482,823	90,824,740,109	90,824,740,109
- Công ty TNHH Trần Thành	22,516,232,899	22,516,232,899	31,934,891,195	31,934,891,195
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tùng Dương	30,539,044,832	30,539,044,832	33,568,345,552	33,568,345,552
- Công ty TNHH Phát triển Thương mại HTL	6,081,487,305	6,081,487,305	10,031,122,598	10,031,122,598
- Công ty TNHH Sản xuất Điện tử PCB Cát Tường	10,660,306,311	10,660,306,311	21,829,810,104	21,829,810,104
- Công ty Cổ phần Thiết bị Điện VCOILS	19,018,166,079	19,018,166,079	30,889,710,665	30,889,710,665
- Công ty Cổ phần Thương mại Thành Hiền	18,912,406,776	18,912,406,776	30,186,083,403	30,186,083,403
- Công ty Cổ phần Nội Thương Bắc	5,331,868,811	5,331,868,811	6,322,784,520	6,322,784,520
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Cơ khí Đại Tuyền	5,548,947,316	5,548,947,316	5,729,127,496	5,729,127,496
- Công ty TNHH Tongfang technology Việt Nam	5,452,006,350	5,452,006,350	331,524,633	331,524,633
- Công ty TNHH cơ điện Aidi	2,355,538,064	2,355,538,064	2,734,033,584	2,734,033,584
- Công ty TNHH Nhựa Tây Hà	4,690,781,242	4,690,781,242	3,633,808,336	3,633,808,336
- Tonghui electrical and lighting				
2024RD-THC-LED47	-	-	4,383,184,422	4,383,184,422
2025RD-THC-LED32	2,351,558,513	2,351,558,513	-	-
2025RD-THC-LED34	2,183,155,335	2,183,155,335	-	-
2025RD-THC-LED35	1,194,794,626	1,194,794,626	-	-
- Hong Kong Allway Lighting				
RD/ALL2025-02	9,119,913,461	9,119,913,461	-	-
RD/ALL2025-08	15,227,641,719	15,227,641,719	-	-
RD/ALL2025-18	5,945,507,384	5,945,507,384	-	-
- Shenzhen Dark Energy Power				
RD-Dark200204-02/10			-	-
- Muzi Trading				
MZ-2024-17	-	-	4,077,403,028	4,077,403,028
MZ-2025-21	4,262,265,820	4,262,265,820	-	-
MZ-2025-24	3,202,908,229	3,202,908,229	-	-

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
- Seoul Semiconductor Co.,Ltd				
RD-SSC/21/2024	-	-	10,080,796,770	10,080,796,770
RD-SSC/27/2024	-	-	7,616,832,746	7,616,832,746
RD-SSC/23/2024	-	-	5,899,800,692	5,899,800,692
RD-SSC/12/2025	10,743,005,878	10,743,005,878	-	-
- Zhejiang Yankon Group Co.,ltd				
RD-HT2336A	-	-	14,129,097,103	14,129,097,103
RD-HT2466A	-	-	4,977,082,127	4,977,082,127
RD-HT2528	5,569,879,810	5,569,879,810	-	-
RD/Lowes2025-116	13,451,491,896	13,451,491,896	-	-
RD/Lowes2025-115	7,821,869,644	7,821,869,644	-	-
RD/Lowes2025-09	6,948,282,268	6,948,282,268	-	-
RD/Lowes2025-144	6,329,597,555	6,329,597,555	-	-
RD/Lowes2025-151	6,600,134,492	6,600,134,492	-	-
RD-Yankon/HD/01/2025	14,148,008,900	14,148,008,900	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	492,162,088,789	492,162,088,789	334,686,052,544	334,686,052,544
	814,673,939,105	814,673,939,105	681,334,983,613	681,334,983,613

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên khác		
- Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Phan Thiết	-	2,665,007,088
- Nualight., LTD	9,816,990,200	6,461,159,927
- Pt.Cahaya Perdana Plastics	-	2,200,699,096
- DNTN Thiết bị điện Vĩnh Phú	-	1,669,465,040
- Pracht Logistik GMBH	-	1,190,176,160
- ALRODAH TRADING CO., LTD	-	1,085,350,220
- Henry international enterprises co.,limited (U)	-	1,010,040,000
- Công Ty TNHH Phát Triển Kỹ Nghệ Tiên Phong	1,210,928,250	-
- Công ty TNHH TM Dịch vụ & Vận tải HTTC	1,013,250,003	1,027,500,003
- FULHAM CO., INC.	1,541,864,549	-
- HERA GmbH & Co.KG	1,462,580,086	-
- Lind Equipment LTD.,	2,586,982,554	302,940,000
- Sanremo S/A	2,342,759,050	482,154,483
- Người mua trả tiền trước khác	16,558,355,845	19,066,372,159
	36,533,710,537	37,160,864,177

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	9,481,152,474	200,942,708,213	209,963,630,192	-	460,230,495
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	3,143,561,020	-	2,460,247,187	3,437,579,107	4,120,892,940	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	12,203,337,095	52,088,195,353	46,885,196,289	-	17,406,336,159
Thuế thu nhập cá nhân	3,281,828	2,353,959,862	24,428,030,224	23,279,794,513	3,281,828	3,502,195,573
Thuế Nhà đất, tiền thuê đất	-	-	2,487,689,610	2,487,689,610	-	-
Các loại thuế khác	61,989,213	65,155,153	275,014,413	179,568,000	-	98,612,353
	3,208,832,061	24,103,604,584	282,681,885,000	52,990,033,006	4,124,174,768	21,467,374,580

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1,483,304,458	1,289,659,197
- Trích trước chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	212,913,839,956	105,340,808,204
- Trích trước chi phí vận chuyển	11,624,434,460	9,281,771,019
- Chi phí phải trả khác	6,147,140,360	3,684,333,386
	232,168,719,234	119,596,571,806

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	7,368,331,086	7,768,664,348
- Bảo hiểm xã hội	994,995,174	1,249,880,611
- Bảo hiểm y tế	554,025,495	554,025,495
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	40,866,583,357	35,250,529,357
- Phải trả lãi vay	6,731,671,880	8,455,713,677
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	80,169,581,544	66,333,221,935
<i>Quỹ tương thân, tương ái</i>	<i>18,190,571,587</i>	<i>16,399,517,890</i>
<i>Quỹ nghĩa tình Hoàng Sa, Trường Sa</i>	<i>18,915,969,980</i>	<i>18,915,969,980</i>
<i>Hàng khuyến mại chưa trả cho khách</i>	<i>1,844,124,517</i>	<i>1,616,408,157</i>
<i>Phải trả tạm ứng</i>	<i>31,429,734,420</i>	<i>23,504,657,942</i>
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	<i>9,789,181,040</i>	<i>5,896,667,966</i>
	136,685,188,536	119,612,035,423
b) Trong đó: Bên liên quan		
- Công đoàn Công ty	38,841,413,542	32,343,010,542
	38,841,413,542	32,343,010,542

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	235,474,190,000	1,077,593,300,829	674,604,842,722	461,197,065,233	525,403,060,976	2,974,272,459,760
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	593,086,599,028	593,086,599,028
Trích Quỹ Đầu tư Phát triển	-	-	191,926,857,493	-	(191,926,857,493)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(146,067,902,120)	(146,067,902,120)
Trích Quỹ Phát triển tiềm lực, Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông	-	-	-	128,539,753,865	(128,539,753,865)	-
Chi trả cổ tức năm 2023	-	-	-	-	(58,868,547,500)	(58,868,547,500)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024	-	-	-	-	(58,868,547,500)	(58,868,547,500)
Tăng khác	-	-	-	-	2	2
Số dư cuối năm trước	235,474,190,000	1,077,593,300,829	866,531,700,215	589,736,819,098	534,218,051,528	3,303,554,061,670
Số dư đầu năm nay	235,474,190,000	1,077,593,300,829	866,531,700,215	589,736,819,098	534,218,051,528	3,303,554,061,670
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	361,133,223,561	361,133,223,561
Trích Quỹ Đầu tư Phát triển (1)	-	-	196,598,802,484	-	(196,598,802,484)	-
Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	-	(148,271,649,757)	(148,271,649,757)
Trích Quỹ Phát triển tiềm lực, Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông (1)	-	-	-	130,479,051,786	(130,479,051,786)	-
Chi trả cổ tức năm 2024 (1)	-	-	-	-	(58,868,547,500)	(58,868,547,500)
Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 (2)	-	-	-	-	(58,868,547,500)	(58,868,547,500)
Giảm khác	-	-	-	-	(3)	(3)
Số dư cuối năm nay	235,474,190,000	1,077,593,300,829	1,063,130,502,699	720,215,870,884	302,264,676,059	3,398,678,540,471

(1) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 2221/NQ-ĐHĐCĐ/2025 ngày 07 tháng 06 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100.00%	593,086,599,028
Trích Quỹ đầu tư phát triển	33.15%	196,598,802,485
Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	22.00%	130,479,051,786
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.00%	148,271,649,757
Chi trả cổ tức (bằng 50% vốn điều lệ) (*)	19.85%	117,737,095,000

(*) Năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã ra Quyết định số 5210/2024/NQ-HĐQT-RAL ngày 05/08/2024 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 số tiền 58.868.547.500 VND (tương ứng tỷ lệ 25% vốn điều lệ là 2.500 VND/1 cổ phần).

(2) Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã ra Quyết định số 2662/2025/QĐ-HĐQT-RAL ngày 05/09/2025 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 số tiền 58.868.547.500 VND (tương ứng tỷ lệ 25% vốn điều lệ là 2.500 VND/1 cổ phần).

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	Tỷ lệ	01/01/2025	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công đoàn Công ty	95,404,350,000	40.52	95,404,350,000	40.52
Bà Lê Thị Kim Yến	26,147,450,000	11.10	26,147,450,000	11.10
Ông Lê Đình Hưng	21,816,570,000	9.26	21,816,570,000	9.26
Các cổ đông khác	92,105,820,000	39.12	92,105,820,000	39.12
	235,474,190,000	100	235,474,190,000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	235,474,190,000	235,474,190,000
- Vốn góp cuối năm	235,474,190,000	235,474,190,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	35,250,529,357	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	117,737,095,000	117,737,095,000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	58,868,547,500	58,868,547,500
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	58,868,547,500	58,868,547,500
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(112,121,041,000)	(82,486,565,643)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(58,868,547,500)	(26,525,536,958)
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	(53,252,493,500)	(55,961,028,685)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	40,866,583,357	35,250,529,357

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23,547,419	23,547,419
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	23,547,419	23,547,419
- Cổ phiếu phổ thông	23,547,419	23,547,419
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23,547,419	23,547,419
- Cổ phiếu phổ thông	23,547,419	23,547,419
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10,000	10,000

e) Các quỹ Công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	1,063,130,502,699	866,531,700,215
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	720,215,870,884	589,736,819,098
	1,783,346,373,583	1,456,268,519,313

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

- Tại Hà Nội: Công ty ký hợp đồng thuê đất số 198-2005/STNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 30 tháng 12 năm 2005 tại 15 phố Hạ Đình, phường Thanh xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (nay là 87 - 89 phố Hạ Đình, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội) để sử dụng với mục đích làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất bóng đèn phích nước và các sản phẩm phục vụ chiếu sáng từ năm 2004 đến năm 2034. Diện tích khu đất thuê là 57.416m2 trong đó: 56.896m2 đất là xây dựng công trình, 520m2 đất nằm trong quy hoạch mở đường, không được xây dựng công trình khi thành phố thu hồi phải bàn giao lại theo quy định. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tại Dự án Láng Hòa Lạc: Công ty ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật số 283/2021/HĐTHT-CNC2 ngày 17 tháng 05 năm 2021 tại Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2 - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc với thời hạn thuê đến ngày 26/12/2062 để thực hiện dự án "Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử công nghệ cao tích hợp hệ sinh thái chiếu sáng LED xanh, thông minh". Hạ tầng dùng riêng để thực hiện dự án diện tích là 71.526m2 tại vị trí Lô CN2-7 (ô 7-6, ô 7-7, ô 7-8) theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 48/QĐ-CNCHL. Tiền sử dụng hạ tầng được thanh toán 1 lần cho toàn bộ thời gian thuê hạ tầng kỹ thuật.

Ngoài ra, Công ty ký hợp đồng thuê đất số 02/2024/HĐTĐ-CNCHL ngày 28 tháng 06 năm 2024 với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc về việc thuê đất như sau: Diện tích đất cho thuê 71.526 m2 tại vị trí Lô CN2-7 (ô 7-6, ô 7-7, ô 7-8) thuộc Khu Công nghiệp Công nghệ cao 2 - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đại Lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Thời gian thuê đất 50 năm kể từ ngày Quyết định cho thuê đất (từ ngày 28/06/2024 đến hết ngày 27/06/2074). Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên, Công ty được Ban Quản lý Khu Công nghệ Cao Hòa Lạc ra Quyết định số 130/QĐ-CNCHL ngày 23/07/2024 về việc miễn tiền thuê đất cho Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông với thời gian miễn là trong toàn bộ thời gian thuê đất 50 năm. Lý do được miễn: Dự án thuộc ngành nghề (lĩnh vực) đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại Khu công nghệ cao.

- Tại Bắc Ninh: Công ty ký các hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Khu liên kết khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh) để sử dụng xây dựng nhà máy sản xuất phích nước, bóng đèn và thiết bị chiếu sáng với thời hạn thuê 50 năm từ năm 2005. Tổng diện tích các khu đất thuê là 61.594,1m2. Ngoài ra năm 2014, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao đất cho Công ty thuê tại Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 26/12/2014. Diện tích đất thuê là 20.000m2, thời gian thuê đến ngày 19/03/2054, mục đích thuê để mở rộng nhà máy sản xuất phích nước, bóng đèn và thiết bị chiếu sáng. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty thuê tài sản nhà văn phòng, nhà kho theo hợp đồng thuê hoạt động để phục vụ sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê văn phòng hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

Hợp đồng/Địa điểm thuê	Diện tích thuê (m2)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
------------------------	---------------------	----------------	------------------

(1) Chi nhánh Đà Nẵng

- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 03-09/HĐKT ngày 10/10/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Xanh . Địa điểm: Đường số 5 (Mê Linh), KCN Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	888.0	02 năm kể từ ngày 11/11/2025	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 02-09/HĐKT ngày 10/10/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại DAHACO. Địa điểm: Đường số 5 (Mê Linh), KCN Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	2,617.4	02 năm kể từ ngày 17/10/2025	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 1010/2024/HĐTKX ngày 10/10/2024 của Công ty TNHH MTV Thương Thắng Đạt. Địa điểm: Đường số 9, KCN Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	4,300.0	03 năm kể từ ngày 15/10/2024	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 1405/2025/HĐTKX ngày 14/05/2025 của Công ty TNHH MTV Thương Thắng Đạt. Địa điểm: Đường số 9, KCN Hòa Khánh, Phường Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	2,400.0	03 năm kể từ ngày 01/06/2025	Kho chứa hàng hóa

(2) Chi nhánh Nha Trang

- Hợp đồng cho thuê kho số 0903/2020/HĐTK ngày 09/03/2020 và các phụ lục hợp đồng kèm theo của Công ty TNHH Mỹ Anh. Địa điểm: 106A Trịnh Phong, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1,820.0	36 tháng đến hết ngày 31/03/2028	Kho chứa hàng hóa
--	---------	----------------------------------	-------------------

(3) Chi nhánh Tây Nguyên

- Hợp đồng thuê kho số 01-2019/HQ-RD ngày 14/09/2019 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hoàng Quyển. Địa chỉ: 34 Tỉnh lộ 5, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	1,000.0	02 năm kể từ ngày 01/11/2025	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê kho số 02-2023/HQ-RD ngày 24/11/2023 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hoàng Quyển. Địa chỉ: 34 Tỉnh lộ 5, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	280.0	02 năm kể từ ngày 01/12/2025	Kho chứa hàng hóa

(4) Chi nhánh Biên Hòa

- Hợp đồng kinh tế số 003-2025/HĐKT/LTG-RĐ ngày 17/02/2025 của Công ty Cổ phần Lục Thành Group. Địa chỉ: Đường số 8, KCN Biên Hòa 1, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai	2,500.0	12 tháng đến hết ngày 28/02/2026	Kho chứa hàng hóa
---	---------	----------------------------------	-------------------

Hợp đồng/Địa điểm thuê	Diện tích thuê (m2)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
- Hợp đồng kinh tế số 0101-28/HĐKT/LTG-RĐ ngày 01/06/2024 của Công ty Cổ phần Lục Thành Group. Địa chỉ: Đường số 8, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, Đồng Nai	1,000.0	12 tháng đến ngày 31/10/2026	Kho chứa hàng hóa
(5) Chi nhánh Hồ Chí Minh			
- Hợp đồng cho thuê kho bãi, nhà xưởng ngày 25/10/2023 của Bà Trần Thị Hón tại địa chỉ số 4331/5 Nguyễn Cửu Phú, KP4, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh	1,100.0	25 tháng đến hết ngày 31/12/2025	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 95/HĐTNX/TT/SCCI-2018 ngày 25/10/2018 và PLHD đính kèm ngày 01/08/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư SCC tại 9C-Lô 9, đường C, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh	1,887.5	6 năm đến ngày 31/10/2031	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà xưởng số 21/TTTNX/TT/SCCI-2025 ngày 01.08.2025 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư SCC. Địa chỉ : Lô số 26B, Đường 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh	2,675.0	5 năm đến hết ngày 30/10/2030	Kho chứa hàng hóa
(6) Chi nhánh Tiền Giang			
- Hợp đồng thuê nhà số 02/TMB-22 ngày 15/12/2022 của ty CP Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Thịnh Phát tại Số 09 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp	1,600.0	60 tháng đến hết ngày 14/12/2027	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà số 01/TMB-23 ngày 13/04/2023 của Cty CP Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Thịnh Phát tại Số 09 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp	800.0	60 tháng đến hết ngày 14/04/2028	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà số 02/TMB-23 ngày 10/07/2023 của Cty CP Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Thịnh Phát tại Số 09 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp	1,000.0	60 tháng đến hết ngày 14/07/2028	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà số 03/TMB-23 ngày 01/08/2023 của Cty CP Sản Xuất Thương Mại Bao Bì Thịnh Phát tại Số 09 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Thới Sơn, tỉnh Đồng Tháp	830.0	60 tháng đến hết ngày 14/08/2028	Kho chứa hàng hóa
(7) Chi nhánh Cần Thơ			
- Hợp đồng thuê nhà kho số 01/2025/HĐKT-RĐ ngày 05/03/2025 của Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng TMDV Dinh Quang. Địa điểm: Số 44, Nguyễn Văn Cừ nối dài, Khu vực 4, phường An Bình, thành phố Cần Thơ	300.0	Từ ngày 05/03/2025 đến hết ngày 04/10/2029	Kho chứa hàng hóa

Hợp đồng/Địa điểm thuê	Diện tích thuê (m2)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
- Hợp đồng thuê nhà kho số 01/2024/HĐKT-RĐ ngày 22/01/2024 của Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng TMDV Đình Quang. Địa điểm: Số 44, Nguyễn Văn Cừ nổi dài, Khu vực 4, phường An Bình, thành phố Cần Thơ	470.0	Từ ngày 05/03/2025 đến hết ngày 31/12/2028	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà kho số 02/2023/HĐKT-RĐ ngày 01/01/2023 của Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng TMDV Đình Quang. Địa điểm: Số 44, Nguyễn Văn Cừ nổi dài, Khu vực 4, phường An Bình, thành phố Cần Thơ	1,900.0	Từ ngày 22/01/2024 đến hết ngày 31/12/2028	Kho chứa hàng hóa
- Hợp đồng thuê nhà kho số 08/2024/HĐKT-RĐ ngày 01/01/2024 của Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng TMDV Đình Quang. Địa điểm: Số 44, Nguyễn Văn Cừ nổi dài, Khu vực 4, phường An Bình, thành phố Cần Thơ	1,400.0	Từ ngày 06/10/2024 đến hết ngày 05/10/2029	Kho chứa hàng hóa

b) Tài sản nhận giữ hộ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, gia công, nhận ủy thác:	-	6,490,005

c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
- USD	28,036,902.84	9,509,104.24
- EUR	284,308.27	284,311.03

21. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	6,441,201,673,780	8,413,912,097,362
	6,441,201,673,780	8,413,912,097,362
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	1,701,191,065,870	2,342,166,302,520

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	21,193,231,926	18,959,234,021
Hàng bán bị trả lại	60,451,895,059	38,354,414,452
	81,645,126,985	57,313,648,473
Trong đó: Các khoản giảm trừ đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	844,289,500	252,003,200

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4,910,173,875,945	6,446,389,940,245
	4,910,173,875,945	6,446,389,940,245
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	396,099,813,299	734,255,111,855

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1,120,707,600	1,141,056,638
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	20,443,407,977	15,725,639,028
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	8,719,829,802
	21,564,115,577	25,586,525,468

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	104,815,645,729	83,651,819,000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4,560,523,780	32,731,222,457
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	4,204,544,197	-
	113,580,713,706	116,383,041,457

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24,436,338,043	31,696,906,833
Chi phí nhân công	145,643,339,029	158,770,245,649
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12,239,534,218	13,148,664,369
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54,072,502,694	71,342,356,721
Chi phí khác bằng tiền	64,971,028,299	33,417,852,327
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	510,247,571,072	759,169,468,748
	811,610,313,355	1,067,545,494,647
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	27,313,553,704	43,589,595,804

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7,838,233,610	10,054,827,285
Chi phí nhân công	68,668,755,169	76,403,424,233
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8,851,239,023	5,939,988,423
Chi phí /(Hoàn nhập) dự phòng	2,031,854,528	(22,932,488,115)
Thuế, phí, lệ phí	3,297,848,481	4,578,944,242
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29,345,652,800	28,094,131,337
Chi phí khác bằng tiền	13,070,826,900	15,219,853,753
	133,104,410,511	117,358,681,158

28. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	579,662,468	314,943,047
Thu nhập khác	1,407,591	179,050,156
	581,070,059	493,993,203

29. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Các khoản bị phạt	-	4,818,936,042
Chi phí khác	11,000,000	-
	11,000,000	4,818,936,042

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	413,221,418,914	630,182,874,011
Các khoản điều chỉnh tăng	4,258,543,810	4,818,936,042
- Chi phí không hợp lệ	54,072,400	4,818,936,042
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	4,204,471,410	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(8,719,829,802)
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	(8,719,829,802)
Thu nhập chịu thuế TNDN	417,479,962,724	626,281,980,251
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	83,495,992,545	125,256,396,050
Thu nhập tính thuế miễn giảm	413,221,418,914	630,182,874,011
Chi phí thuế TNDN tương ứng	82,644,283,783	126,036,574,802
Tỷ lệ miễn giảm thuế đối với doanh nghiệp Khoa học Công nghệ	38.00%	69.95%
Thuế TNDN được miễn giảm theo quy định về doanh nghiệp Khoa học Công nghệ	31,407,797,192	88,160,121,067
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	52,088,195,353	37,096,274,983
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	12,203,337,095	12,664,095,804
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(46,885,196,289)	(37,557,033,692)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm từ hoạt động kinh doanh	17,406,336,159	12,203,337,095

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	361,133,223,561	593,086,599,028
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	361,133,223,561	593,086,599,028
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	23,547,419	23,547,419
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15,336	25,187

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3,684,517,668,808	5,134,701,308,502
Chi phí nhân công	610,494,214,213	753,202,027,517
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106,860,052,066	98,882,985,221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,191,921,656,923	995,517,688,205
Chi phí khác bằng tiền	613,852,521,748	1,016,967,825,649
	6,207,646,113,758	7,999,271,835,094

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền	1,839,378,490,431	-	-	1,839,378,490,431
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2,834,773,152,117	2,328,823,764	-	2,837,101,975,881
	4,674,151,642,548	2,328,823,764	-	4,676,480,466,312
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025				

Tiền	1,552,128,835,860	-	-	1,552,128,835,860
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4,251,395,787,529	1,392,138,914	-	4,252,787,926,443
	5,803,524,623,389	1,392,138,914	-	5,804,916,762,303

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	2,939,341,968,026	837,486,394	-	2,940,179,454,420
Phải trả người bán, phải trả khác	951,359,127,641	-	-	951,359,127,641
Chi phí phải trả	232,168,719,234	-	-	232,168,719,234
	4,122,869,814,901	837,486,394	-	4,123,707,301,295
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	3,549,377,068,781	837,486,394	-	3,550,214,555,175
Phải trả người bán, phải trả khác	800,947,019,036	-	-	800,947,019,036
Chi phí phải trả	119,596,571,806	-	-	119,596,571,806
	4,469,920,659,623	837,486,394	-	4,470,758,146,017

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	4,040,362,694,898	4,561,288,939,727
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	4,650,397,795,653	4,114,698,787,778

35. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Bóng đèn	Phích nước	Các sản phẩm khác	Tổng cộng các bộ phận	Không phân bổ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5,379,176,784,856	798,034,040,291	182,345,721,648	6,359,556,546,795	-	6,359,556,546,795
Giá vốn hàng bán	4,213,139,589,958	585,051,492,301	111,982,793,686	4,910,173,875,945	-	4,910,173,875,945
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,166,037,194,898	212,982,547,990	70,362,927,962	1,449,382,670,850	-	1,449,382,670,850
Tổng chi phí mua TSCĐ	66,061,796,470	39,268,021,524	-	105,329,817,994	237,213,768,790	342,543,586,784
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	8,136,142,824,220
Tổng tài sản	-	-	-	-	-	8,136,142,824,220
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	4,737,464,283,749
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	4,737,464,283,749

Theo khu vực địa lý

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4,171,093,083,437	787,135,250,431	1,401,328,212,927	6,359,556,546,795	-	6,359,556,546,795
Tài sản bộ phận	8,152,974,570,667	969,823,149,525	1,535,018,411,392	10,657,816,131,584	(2,521,673,307,364)	8,136,142,824,220
Tổng chi phí mua TSCĐ	342,543,586,784	-	-	342,543,586,784	-	342,543,586,784

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	Công ty do Ông Lê Đình Hưng (cố đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát) làm Chủ tịch, Bà Lê Thị Kim Yến (cố đông lớn) làm Tổng Giám đốc
Công đoàn Công ty	Cố đông lớn
Ông Trần Trung Tường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đoàn Thắng	Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đoàn Kết	Phó Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hoàng Kiên	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Trần Văn Thái	Thành viên HĐQT
Ông Quách Thành Chương	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Lê Đình Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Tôn Nữ Thánh Thiện	Trưởng Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2025)
Ông Khúc Chí Tùng	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 07 tháng 06 năm 2025)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng, dịch vụ	1,701,191,065,870	2,342,166,302,520
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	1,701,166,644,620	2,342,073,951,890
- Công đoàn Công ty	24,421,250	92,350,630
Hàng bán bị trả lại	844,289,500	252,003,200
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	844,289,500	252,003,200
Mua hàng hóa, chi phí khuyến mại	396,099,813,299	734,255,111,855
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	396,099,813,299	734,255,111,855
Hỗ trợ tiêu thụ	27,313,553,704	43,589,595,804
- Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát	27,313,553,704	43,589,595,804

Thu nhập của người quản lý chủ chốt:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Ông Trần Trung Tường	1,122,299,200	1,113,018,337
- Ông Nguyễn Đoàn Kết	1,355,990,573	1,243,503,578
- Ông Nguyễn Đoàn Thắng	1,452,085,579	1,441,852,772
- Ông Nguyễn Hoàng Kiên	1,171,075,517	1,130,619,118
- Ông Trần Văn Thái	120,000,000	120,000,000
- Ông Quách Thành Chương	1,086,534,662	726,923,867
- Bà Tôn Nữ Thánh Thiện	625,273,076	597,363,904
- Ông Lê Đình Hưng	96,000,000	96,000,000
- Ông Khúc Chí Tùng	48,000,000	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Số 87-89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, Thành
phố Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025



Vũ Thị Ngọc

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Hoàng Trung

Kế toán trưởng

Nguyễn Đoàn Thăng

Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN
PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG**

Số 87 - 89 Phố Hạ Đình,
Phường Khương Đình, TP. Hà Nội

HOTLINE: 1900 2098